HMUC THỦ TỰC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỮA ĐÓI, BÓ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỆN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Quyết định số 1000 QĐ-UBND ngày 1 tháng 1 năm 2025 của Chủ tịch UBND tính Đồng Nai

T Må TTHO	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Dia diem thur har	Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn có nhán lá	Ghi chi
2	mới	Thoi gian giai quyet	Dia Grent Tripe met	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Gnici
1.012752	Giao dắt, cho thuế dắt không thống qua hình thức dấu giá quyển sử dụng dất, không dấu thầu lựa chọn nhà dầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đổi với trường hợp thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuế đất là rỗ chức trong nước, tổ chức tổn giáo, tổ chức tổn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vỗn đầu tư nước ngoài có chức nhức nước ngoài có chức nhưc nước ngoài có chức nằng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể tư ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đối với trưởng hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tinh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đãng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	nhận/thừa đất. * Đối với hỗ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải	cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thì hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội TTHO hiệm Quyế s 2124 BTN ng 01/82 của B nguy Môi t
1.012755	Giao dắt, cho thuế đất không thông qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất, không đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với tường hợp không thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuế dất là tổ chức trong nước, tổ chức tổn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức thuốt đầu tư nước ngoài, tổ chức nữa thước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức nang ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đối với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	 + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận từ thứa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thứa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thứa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thủ phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp 	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sàn: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghi cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa dất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ giả đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phưởng thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000	Miễn giám 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thì hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội d TTHC hiện t Quyết số 2124/ BTNI ngà 01/8/2 của Bộ nguyết Môi tr

l

CTT	Marrie	Tên thủ tục hành chính	This are all f	Dia ari ar ari	Co quan thực	Phí thẩm dịnh hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		6	China
STT	Mā TTHC	mới	Thor gian giai quyet	t Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)		(1) UBND cấp tin! (2) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)		 + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dựng thì phải 	doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giảy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	23/6/2023. * (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết	Nội dung TTHC thự hiện theo Quyết định ś ś 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bô Tả nguyên và Mỗi trườn
4	1.012758	Cho phép chuyển mục dích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diễn chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuân nhà đầu tư theo quy dinh của pháp luất về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Kliông quá 20 ngày kể th ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh dối với trường hợp hồ sơ không yếu cầu nộp bàn chính.	(1) UBND cấp tinh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	- Trường hợp chúng nhận biến động vào giấy chứng nhân đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyển sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chưng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gấn liền với đất: 1.140.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thứa đất.	 Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Tổ chức, cơ số tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dư án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chực năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. Giấy Chưng nhận quyển sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liên với đất: Tổ chức, cơ số tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. 	21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều cửa Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất đóng sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chực tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đấn tinh Đồng Nai.	của Bộ Tả nguyên và Môi trườn
5	1.012759	Cho phép chuyển mục dích sử dụng dất đổi với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đối với trường hợp hổ sơ không yêu	(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ so/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chúng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận vẻ quyển sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận vẻ tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp tử thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đắt: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	của Bộ Tà nguyên và Môi trườn

		Tên thủ tục hành chính		T .	Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		1	Ghi chú
STT Ma	TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cử pháp lý	e Ghi chù
6 1.01	12760.	Chuyển hình thức giao đất, cho thuế đất mà người sử dung đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đổi với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bán chính.	(4) Cơ quan thuế (nểu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sân gần liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận bối động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sân gần liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghi cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/Rồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghi cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/Rồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sân gần liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận đối với cả đất và tài sân gần liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường nhận biến động về tài sân: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sân: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sân: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì	* Đối với hổ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.121.000 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với ca đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tải sản: 902.500 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.140.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về tại sản: 446.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 560.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 560.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Tường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tr nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sân gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chứre năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đại số 31/2024/QH15 ng 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH 5 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-
7 1.012	2761	Giao dắt, cho thuê đắt từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở hước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đại, do công ty nông, lâm trường quán lý, sử dụng quy định ai Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao lất, cho thuế đất là tổ chức rong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, ổ chức kinh tế có vốn đầu ư nước ngoài	Không quá 20 ngày cẻ từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công dịch vụ công cấp tinh đối với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bán chính.	đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp	sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa dất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, co sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT Mà TTH	C Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Dia điểm thực hiệi	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDD, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		0.5-4-14-14	China
	mới	8 B 1		hiện	Trực tiếp	Trục tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can cur phap ly	Gnichu
1.012762	Điều chính quyết định giao dất, cho thuế đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng dất do thay đổi cần cứ quyết định giao đất, cho thuế đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất mà	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tính b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công dịch vụ công cấp tính đối với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tinh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	1. Đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Mỗi trưởng cấp giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tưởng hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giảy chứng nhận từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất tài sản gần liễn với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN Tưởng hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì 10.000 đồng/Rô Sơ/thửa/GCN Tưởng hợp lợt thướng nhận về quyền sử dụng đầt đát đải cấp Giấy chứng nhận: - Aŋ bối với hồ sơ tổ chức: - Thường hợp Vàn phòng Đầng ký đất đài cấp Giấy chứng nhận: - Đối với trưởng hợp Vàn phòng Đầng ký đất đài cấp Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về tài sân: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chưng nhận biến động về tại sân: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chưng nhận biến động về tại sân: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chưng nhận biến động về tại sân: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chưng nhận biến động về tài sân: 90.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp	1. Đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sư dụng dất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Tường hợp tổ chức đề nghi cấp giấy chứng nhận đối với các dư án có nhiều thưa đát, giấy chứng nhận cấp từ thừa thư hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thưa đát. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chứng nhận đổi với cá đất và tài sãn gắn liên với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN Tường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp thiểm cho người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thiểm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng Đối với trưởng hợp Văn phòng Đãng ký đất đại cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với trưởng hợp Văn phòng Đãng ký đất đại cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với trưởng hợp Văn phòng Đãng ký đất đại cấp Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về tại sân: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trưởng hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về tại sân: 902.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trưởng hợp chứng nhận về tại sân: 902.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trưởng hợp chứng nhận dối với cả đất và tài sân gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trưởng hợp chứng nhận về tại sân: 902.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trưởng hợp chứng nhận về quyền sử dụng đất: 903.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trưởng hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tại sân: 51.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tại sân: sối cáp giấy chứng nhận để cấp: - Chứng nhận b	1. Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 dồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 dồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thi trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ số tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Đối với trường họp Vân phòng Đăng ký đất đại cấp Giấy chứng nhận: a) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngảy 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Căn cứ pháp lý (1) Luật Đất đại số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bát đống sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thì hành một số điều của Luật Đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	

• • •

		Tên thủ tục hành chính			Cơ quan thực	Phí thẫm định hồ sơ cấp G	SCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Mā TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can cur pnap iy	Gin chu
					(1) UBND cắp tinh (2) Cơ quan có chức năng quản lý dắt đai cấp tinh	thừa dất, giấy chứng nhận từ thứa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa dất. b) Đổi với hỗ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dất: 880.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài săn: 980.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN.	thừa dất, giấy chứng nhận cấp từ thứa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa dất. b) Đối với hổ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dất: 836.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN.	1. Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài		(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	
9	1.012763	Điều chính quyết định giao dất, cho thuế đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sốt về ranh giới, vị trí, điện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuế đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo, tổ chức thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tr nước ngoài, tổ chức nước ngoài cố chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	tinh b) Nộp thông qua địch vụ bưu chính	(3) vàn phong dâng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai vớ đất đai (4) Ĉơ quan thuế (nếu có)	+ Cấp giấy chứng nhận đối với cả dất và tài sàn gắn liền với đất: 1.250.000 dồng/hỏ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hỗ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. b) Đối với hồ sơ hổ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp mộn động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp bữ thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗt người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗt giấy chứng nhận cấp thứng nhận cấp thứng cấp thứng nhận cấp thứng cấp thứng nhận cấp thứng nhận cấp thứng cấp thứng cấp thứng nhận cấp thứng nhận cấp thứng cấp thứng n	+ Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đã có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Đối với trưởng hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hỗ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn tiền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thừ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đắt: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Tướng hợp cấp một Giấy chứng nhận đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Tượng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động cã đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Tương hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng thờ phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đ	sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	t Nôi dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường
10	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuế quyển sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyển sử dụng đất để thực hiện dự án	 Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của UBND cấp tinh; Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản 	hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cồng dịch vụ công cấp tinh dối với trường hợp hở sơ không yêu		Không có	Không có	Không có		(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

STT	Mi TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyấ	t Dia diễm thực hiệr	Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSĐĐ, QSGTSGLVĐ			
		mới	Thoi gian gian quye	Dia diem mic men	hiện	Trực tiếp	Trục tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	1.012753	Đảng ký dất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải san gắn liễn với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (4) Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất lần đầu (4).	hành chính công tinh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cồng dịch vụ công Quốc	đất đai cấp tinh (nếu được ủy quyển) (3) Văn phòng đãng ký đất đai	* Đổi với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tải sản gần liên với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dung đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dư án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thứa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thứa đất.	* Cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, co sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vổn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120,000 đồng/giáy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600,000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, tuật Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điể tra cơ bản đất đại; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyển sử dụng đất, quyền số hữu tải sản gắn liên với đất và Hệ thống thong tin đất đai.	Nội dung TTHC thị hiện thec Quyết địn số 2124/QE BTNMT ngày 01/8/202- của Bộ Ti nguyên v. Môi trườn
12	1.012754		- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liễn với đất lần đầu (3) Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liễn với đất lần đầu (3).	a) Nop trực tiệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.	(3) Văn phòng đàng ký đất đai (4) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: † Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. † Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. † Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phai cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đắt thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tỉnh Đồng Nai.	29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bố sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đại; dâng ký, cập Giấy chứng nhận quyền sử dựng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thống tin đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nỗi dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bỗ Tải nguyên và Mỗi trường
13 1.	.012756 V	Dâng ký đất đai lần đầu đổi ới trường hợp được Nhà urớc giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc (4)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh hoặc bộ phận một cửa cấp xã b) Nộp thông qua dịch vụ bru chính. c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(1) Văn phòng đầng ký đất đai (2) Ủy ban nhân đần cấp xã	không có	không có	không có	không có	(1) Luật Đất dai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh đoanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 12/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 19/7/2024 của Chính phủ quy định về điều ra cơ bản đất đại; đăng kỳ, cập Giấy thứng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở từu tài sản gắn liễn với đất và Hệ thống thống tin đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDD, QSHTSGLVD	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ			
		mới	5 5 qu)tt	- in a seem trape met	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
14		Đãng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trưởng hợp chuyển đổi quyền sử dụng dất nổng nghiệp mà khổng theo phương án đồn điển, đổi thừa, chuyền nhượng, thừa kể, tặng cho quyền sử	- Không quá 10 ngày làm việc đối với thủ tục chuyển đối quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án đồn điền, đối thừa hoặc trưởng hợp chuyển nhượng, thừa kể, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất, gốp vốn bằng quyền sử	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;	(1) Văn phòng đặng ký đắt đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đặng ký đắt đai	* Đối với hỗ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trưởng hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sán: 950.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thứa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/CN/thứa đất. * Đổi với hổ sơ hệ gia đình, cá nhân:	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhận:	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dur TTHC th hiện the Quyết đị số 2124/Q
		dung đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vỗn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuế, cho thuế lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	dụng đất, quyền sở	c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.	(2) Cσ quan thuế (nếu có)	 Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thủa/GCN; Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì 	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: ; + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhận đồng sử dụng thì	liền với đất:	29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(3) Nghị dinh số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về diễn tra cơ bán đất đại; đăng kỳ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên với đất và Hệ thống thống tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Môi trườ
		Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trưởng hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận đối với các đư án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận đối thừ 50.000	- Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.140.000	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có dất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC thụ hiện thein Quyết địn số
15		của Nhà nước theo hình thức thuế dất trá tiền hàng năm	làm việc (3)		(2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sán: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biển động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biển động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sán: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sán: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hộn biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/ng, mộn, mỗi giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng	 Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhận đồng sử dụng thì 	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tả nguyên và Môi trườn

		Tên thủ tục hành chính			Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDD, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ			
STT	Mã TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trục tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chi
16	1.012766	Xóa đăng ký thuế, cho thuế lại quyển sử dụng đất trong dụ án xây dụng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vu bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.	ky dat dai noạc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dư án có nhiều thứa đất, giấy chứng nhận cấp từ thứa thứ hai thu 50.000 đồng/CN/thừa đất. • Đối với hổ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 580.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biển động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biển động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biển động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/Ng mộn cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/Ng CN/người đồng	- Trường hợp chưng nhận biên động vào giay chưng nhận đà cap: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp cổ vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biến Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đát: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vồn đầu tư nước ngoài thực hiện đự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thì trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;		(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đái, đăng ký, cáp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thống tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	nguyêr Môi tru
17	1.012768	Đảng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thống tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cố thay đổi quyền đối với thứa đất liền kề; giảm điện tích thứa đất do sạt lớ tự nhiên	tục đổi tên hoặc thay đổi thông tín về người sử dụng đất, chủ sở hữu tải sản gắn liền với đất là (3). - Không quá 07 ngày làm việc đối với thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất,	tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 930.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 1.200.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 540.000 dòng/hỏ sơ/Thừa/GCN; - Thữờng hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 dòng/GCN/thừa đất. * Đổi với hổ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 dòng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗt người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng	+ Chứng nhận biến động về quyên sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sân: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sân gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đo thay đổi thông tin: 513.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất Đối với hỗ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sân gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận do thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tr nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phưởng thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đắt: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảin 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bán đất đại, đấng kỳ, cập Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gần liễn với đất và Hệ thống thống tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	01/8/20 của Bộ nguyên Môi trư

.

COTTO	Mã TTHO	Tên thủ tục hành chính	T1		Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		T	1
51	Maline	mới	I not gian giai quye	t Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyếr	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
18	1.012769	Đảng ký tài sản gắn liền với thừa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đặng ký thay đổi về tải sản gắn liền với đất so với nội dung đã đặng ký	- Không quá 10 ngày làm việc đổi với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tải sản gắn liền với thừa đất đã cấp Giấy chứng nhận (3). - Không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tải sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký (3)	Irung tam Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.	(1) Văn phòng dăng ký đát đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đát đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	 + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng 	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Tường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dắt: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tưởng hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tưởng hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp tử thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hỗ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Tưởng hợp cấp mới Giấy chứng nhận: ! Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tưởng hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tưởng hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về tài sân: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sân: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tưởng hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tr nước ngoài thực hiện dự án đầu tr; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liễn với đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;			Nội dung TTHC thự hiện theo Quyết địnl số 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải
19	1.012770	Đảng ký biến động thay dồi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	làm việc (4)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vu cống Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(2) Cơ quan thuế (nếu có)	sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000	dồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyển sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000	 Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài săn gắn liền với đất: Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. 	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh đoanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liễn với đất và Hệ thống thong tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Mỗi trường

	T	Tên thủ tục hành chính	ļ ,	,	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDD, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Cặn cứ pháp lý	Gbi chú
STT	MāTTH	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	biện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can'tu phap iy	
20	1.012772	Đảng ký biến động đối với tưrờng hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sảa gắn liên với đất theo thòa thuận của các thành viên hộ gia đinh hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngằm; bán tài sản, điều chuyển sở hữu công trình ngằm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên với đất theo kết qua giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tổ cáo về đất đại; nhận quyền sử dụng đất, quyền số hữu tài sản gắn liên với đất do xử lý tài sản thết, tài sản gắn liên với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ cổ nguồn gần hàng nước ngoài	hoặc - Không quá 15 ngày làm việc hoặc - Không quá 10 ngày làm việc (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(1) Văn phòng dăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Vân phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dung đất: 1.130.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải san: 1.180.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhân biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhân biến động về tải sản: 950.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhân biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dư án có nhiều thữa đất, giấy chứng nhận cấp tử thứa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thưa đất. * Đối với hỏ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 580.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 580.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhân đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận về tải sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thứa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng thọ 50.000 đồng/hỏ, nổi giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 551.000 đông/hô sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì 	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; - Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đàn tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng kỳ, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất, quyền số hữu tải sản gắn liễn với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	
21	1.012793	Đảng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.	Văn phòng đảng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tải sản gần liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gần liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa dất.	- I rương hợp chưng nhạn bien động vào giay chưng nhận đã cấp:	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức nước ngoài có chức nước ngoài piao: 60.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy.	Mich glam 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sán số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bàn đất đai; đăng ký, cập Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thống tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường

	T				C	Phí thẩm định hồ sơ cấp C	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSĐĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Ма ТТНО	Tên thủ tục hành chính mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trục tiếp	Trực tuyến		
22	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chinh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thừa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Không quá 05 ngày làm việc (4)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ cổng Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cσ quan thuế (nểu có)	+ Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp tỏ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hỏ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: \$80.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: \$80.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tại sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN;	dống/hô sơ/thưa/GCN; - Tường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Tường hợp tỏ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. + Đổi với hỏ sơ hổ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chúng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ số tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất đồng sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bán đất đai, đẳng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Mỗi trường
23	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được dù hổ sơ xóa nơ; nếu thời điểm nhận đù hổ sơ saú 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nơ trong ngày làm việc tiếp theo (3).		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đổi với hỗ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hỗ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hỗ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 590.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng:	 Trường hợp cập mới Giây chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận dỗi với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 684.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng 	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đầng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	01/8/2024 của Bộ Tà nguyên và Môi trườn,

ST	T Ma TT	Tên thủ tục hành chí	nh Thời gian giải quyế	t Dịa điểm thực hiệ	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấ	p GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ			
	-	mor			hiện	Trực tiếp	Trục tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
24	1.0128	Đáng ký chuyển mục đ sử dụng đất không phải phép cơ quan nhà nước thẩm quyển	kin Không quá 10 ngày có làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	Văn phòng đặng ký đặt đại hoặc Chi nhánh Văn phòng đặng ký đất đại	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân về tải sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tải sản gắn liên với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biển động vào giấy chứng nhân đã cấp: - Chứng nhận biển động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Chứng nhận biến động về tải sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trưởng hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhân cấp tử thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân về tải sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Chứng hop một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dụng thi phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/hộ, người đồng sử dụng thi	+ Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN;	doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 dồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biến Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miển giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tính Đồng Nai.	(4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thụ hiện theo Quyết địni số 2124/QĐ BTNMT ngày
25	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gi liền với đất đối với trười hợp hộ gia đình, cá nhã đang sử dụng đất khôn 3 dùng mục đích đã đượ Nhà nước giao đất, chư thuể đất, công nhận quyề sử dụng đất trước ngày 0 tháng 7 năm 2014	n g n g s s Không quy định	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng địch vụ công Cẩp tinh.	ky dai dai (2) Cσ quan thuế (nếu có)	- Cáp giay chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động vẻ quyển sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Chứng nhận biến động vẻ tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng	+ Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dắt: 503.500 dồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 684.000 dồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	dong gay; - Cộng đồng dân cu; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài săn gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở	Miễn giám 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyển sử dụng đất, quyển sở hữu tài sản gắn liên với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

		Tên thủ tục hành chính	I ,	T	Co quan thực	Phí thầm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Mā TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trục tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can cu phap iy	- Gin Cita
26		Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thừa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thừa dất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyển sử dụng một phần thừa đất đã được cấp Giấy chứng nhận (3)	b) Nọp thong qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ cổng Quốc cic hoặc Cổng dịch	(1) Văn phòng dăng ký đất dai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Cσ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thủ phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 551.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 446.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 560.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng dất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có dất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 60.000 dồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đồi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điệt tra cơ bản đất đai; đầng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liên với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	TTHC thụ hiện thec Quyết địn số 2124/QE BTNMT ngày 01/8/202- của Bộ Tả nguyên vi Mỗi trườn
				a) Nộp trực tiếp tại	(1) Văn phòng dăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân đần cấp huyện	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thị phải	1. Trường hợp UBND huyện cấp Giấy chứng nhận: Đối với hồ sơ hộ gia đình, cả nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp	1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cự, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cập Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng đân cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất, bộ gia đình, cá nhân có		(5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung
27	1.012782	Đăng ký, cắp Giấy chứng hợp cá nhận đổi với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày Ol tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thừa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở (3)	Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(3) Cσ quan thuế (nếu có)	thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: Đối với hỗ sơ hộ gia đinh, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì	thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: Đối với hỗ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/ng roời dồng sử dụng.	dắt thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 dồng/giấy; - Cộng dồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 dồng/giấy. 2. Trường hợp chứng nhận đãng ký biến động về đất đai: a) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; b) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;		(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bàn đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dựng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thống tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	TTHC thự hiện theo Quyết địni số 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tả nguyên và Môi trườn

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực biển	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cá shán lá	Ghi chú
		mới	- no. Sinn Siai quyet	- ja alem enge men	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Sin end
28	1.012783	90.3	- Không quá 05 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, d, e, g và h khoán l Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 (3); - Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm i khoán l Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoán này (3); - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất đỏ đo đạc lập bán đổ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự ấn đã được cơ quan cố thẩm quyền phê đuyệt (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đại hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đại (2) Cσ quan thuế (nếu có)	 + Cấp giấy chứng nhận vẻ tải sản: 940.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tải san gần liền với đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thùa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hổ sơ hộ gia đình, cá nhận: 	* Đối với hồ sơ tổ chức: ; + Cấp giấy chứng nhận về dụyển sử dụng đất: 940.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sán: 893.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sán: 893.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tải sân gắn liền với đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN/; - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tải san: 769.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sân gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	dat thuộc các phương thanh pho Long Khanh và Biện Hoà : 24,000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng dắt; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 12.000 đồng/giấy;	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đại, đặng ký, cấp Giấy	Nội dun TTHC thi hiện theo Quyết địi số 2124/QE BTNMT ngày 01/8/202 của Bộ T. nguyên v Mỗi trườn
29	1.012784	Tách thừa hoặc hợp thừa đất	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hổ sơ hợp lệ (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cồng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh.		 Đổi với hồ sơ hộ gia dình, cá nhân: Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Cấp giấy chứng nhận về quyên sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trưởng hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trưởng hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng 	so/ma-de-CN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 dồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 dồng/GCN/thửa đất. * Đối với hổ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn tiền với đất: 684.000 dồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cu; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức nữang ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đầng kỳ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền số hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	của Bộ Tả nguyên và Môi trườn

		Tân thủ tuy bành chí ch			Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp G	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
30	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mắt	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hổ sơ đã đảm báo tính đầy đủ, thống nhất (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Công dịch vụ công Quốc gia hoặc Công dịch vụ công cấp tinh;	(1) Văn phòng dăng ký đát đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đát đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về tại sân: 940.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 940.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sân gắn liền với đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận vẻ quyền sử dụng đất: 810.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận vẻ tài sân: 810.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sân gắn liên với đất: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phái cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Cập giáy chứng nhận về tài sán: 893.000 đông/hô sơ/thưa/GCN; Cập giáy chứng nhận đổi với cả đất và tài sán gắn liền với đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Trường hợp tổ chức để nghị cấp giáy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Cập Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Cấp Giấy chứng nhận về tài sán: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Cập Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sán gắn liên với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp một thứa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư rước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giám 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đắt đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đắt đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất đống sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đầng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (5) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường
31	1.012788	Đãng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bắt động sản	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hỗ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(1) UBND cấp tinh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh (nếu được úy quyển) (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	** Cap giay chưng nhận về quyền sử dụng dai. 1.150.000 dòng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Cấp giấy chứng nhận dòi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 dồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Cấp giấy chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: ** Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Trường hợp tỏ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. ** Đối với hỏ sơ bộ gia đình, cá nhân: ** Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: ** Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: ** Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: ** Chứng nhận biển động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Chứng nhận biển động về đuyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; ** Chứng nhận biển động về đuyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN;	- Trường hợp chứng nhận biến động vào giây chứng nhận đã cáp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ so/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ so/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ so/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sân gắn tiền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	21/2024/NO-	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đáng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đáng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sơ hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (5) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đấn tính Đồng Nai.	BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Mỗi trườnị

STT	Mi TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		1	
		1101			hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
32	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hỏ sự đã đám bảo tính đầy đủ, thống nhất (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tính, Bộ phân Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua		* Đối với hổ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 930.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về tại sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 540.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghi cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất; giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận dối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Cấp giấy chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động cã đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tại sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	+ Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hồ sơ/Thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN;	 Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liều với đất: Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ 	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đáng ký, cấp Giấy chứng nhận quyển sử dụng đất, quyền số hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thống tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	

	h chính		Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp C	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
T Mā TTHC Ten thư tọc mới	Thời gian giải quyế	t Địa điểm thực hiệr	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can ca prop ij	
			(1) UBND cấp tinh			a) Trường hợp giấy chúng nhận bị thu hồi là Giấy chúng nhận cấp lần đầu: * Cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vỗn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài chức nước ngoài có chức nữơc ngoài chức nước ngoài có chức nữang ngoại giao: 120.000 đồng/giấy;		(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
	- Không quá 25 ngày làm việc đối với thu hỗi Giấy chứng nhận		(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tính (nếu được ủy quyển)	a) Trường hợp giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN;	a) Trường hợp giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần dầu: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	- Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyễn sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyển sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài săn gắn liền với đất:		(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đối, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	
Thu hồi Giấy ci đã cấp không định của pháp h do người sử dụr sở hữu tải sản g đất phát hiện v Giấy chứng nhậ thu hồi	ng nhận ng quy t dất chi liền với cấp lại via lài via	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cồng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	đắng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) UBND cấp xã	+ Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 dồng/hỏ sơ/thừa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa đất. * Đối với hỏ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dung đất: 880.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 980.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dung thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dung. b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hỏi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng kỳ biển động đất đại, tài sản gắn liền với đất: * Đối với hỏ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 990.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 940.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.260.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thừ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa/GCN; - Đối với hỏ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN;	+ Cấp giấy chứng nhận đối với cả dất và tài sản gắn liền với dất: 1.985.500 dồng/hỏ sơ/thứa/GCN; Trường hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận vất quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa dất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng kỳ biển động đất đại, tài sản gắn liền với đất: * Đổi với hỏ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 893.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 893.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 893.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 893.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tại sản: 393.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tại sản: 769.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tại sản: 769.500 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN;	 Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đự ấn đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồn/giáy; Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân cổ đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giáy; Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân cổ đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tải sản gắn liền với dất: Giáy Chứng nhận quyền sử dụng đất: Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giáy; 	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đãng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gần liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tính Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thự hiện theo Quyết định số 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tà nguyên và Môi trườn

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ			T
		mới			hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
34	1.012785	Đảng ký, cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày OI tháng 8 năm 2024 mà bến chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy dịnh	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hổ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	(1) Văn phòng dăng ký đất dại hoặc Chi nhánh Văn phòng đâng kỳ đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quán lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (nếu có)	+ Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhân biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cáp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sư dụng dất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp tử thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động về đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức răng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Công đồng dần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dư án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hôi đồng nhân đán tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điệt tra cơ bàn đất đại; đẳng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sư dụng đất, quyền số hữu tất sản gần liền với đất và Hệ thống thống tin đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thự hiện theo Quyết định số 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tả nguyên và Mội trường
35	1.012787	liền với đất cho người nhận	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đám bào tính đẩy đủ, thống nhất (3).	ļ	Văn phòng đăng ký đất đài ký đất đài lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, thuế, kho bạc (nếu có)	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biển động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biển động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biển động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biển động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cáp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cáp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thèm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng	+ Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tải sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự ẩn có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp tử thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, co sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh đoanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tin đụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 19/7/2024 của Chính phủ quy định về điều ra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy hứng nhận quyển sử dụng đất, quyển sở tữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống hống tin đất đai. 4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 9/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh bồng Nai. 5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 9/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh bồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường

.

T Mã TTHC Tên thủ tục hành chính		Co quan thus	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Cặn cứ nhán lý	Ghi chứ
mới	Thời gian giải quyết Địa điểm thực hiệ	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can to pump iy	
1.012789 Cung cấp dữ liệu đất đại	Thời bạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đát đai biết trong O2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. - Thời hạn trà kết quả: a) Đổi với thông tin, dữ liệu cổ sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiệp theo; b) Đổi với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp thông tin, dữ liệu dất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu dất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hộãc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu dất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu dất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần tốt chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần tốt chu các phương tiện điện tứ khác theo quy định của pháp luật.	(1) Văn phòng dâng ký dất đại hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đại.	Trực tiếp Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: 1. Hổ sơ tài liệu: - Hổ sơ giao đất, cho thuế đất, thu hồi đất, cho thuế đất, chuyển mục dịch sử dụng đất: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hổ sơ về thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bán đồ: Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu dầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hổ so thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đài: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hổ sơ địa chính: Bán sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu là 900 đồng/trang). - Hổ sơ đầnh giá đất: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu dầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hổ sơ chồng ghép quy hoạch chỉ tiết lên bản đồ địa chí	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: 1. Hồ sơ tài liệu: - Hồ sơ giao đất, cho thuế đất, thu hồi đất, cho thuế đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Bồn sao, trích sao GCN QSDP, QSHTSGLVP 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu ấp dung cho OS trang tài liệu dầu tiên, từ trang thứ O6 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ về thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bàn đổ: Trang tài liệu khác 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu ấp dụng cho OS trang tài liệu Adai tiên, từ trang thứ O6 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chắp, khiểu nai về đất đại: Bản sao, trích sao GCN QSDP, QSHTSGLVD 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ O6 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ địa chính: Bàn sao, trích sao GCN QSDP, QSHTSGLVD 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ địa chính: Bàn sao, trích sao GCN QSDP, QSHTSGLVD 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp đụng cho O5 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thông kẻ đất đại, kiểm kẻ đất đại: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang thứ O6 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ dành giá đất: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang thứ O6 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thàm định và bởi thường: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dung cho O5 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ O6 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Số liệu phần hạng, đánh giá đất: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc		Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dấn tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bỗ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đãn tình Đồng Nai. (5) Nghị quyết 24/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đãn tinh Đồng Nai.	BTNM ngày 01/8/202 cùa Bộ T nguyên

STT Må TTH	IC Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Dia điểm thực hiệ	Co quan thực	Phí thẩm dịnh hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSĐĐ, QSGTSGLVĐ			
	mới		Dia diem mie me	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		các cơ quan, đơn vị có liên quan thi có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; c) Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đát đai và tổ chức, cá nhân có thòa thuận riêng về việc khai thác và sự dụng thông tin, dữ liệu đát đai thi thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đát đai được xác định theo thòa thuận.		(2) UBND cấp xã	- Các loại bản đồ trong Atlas Đồng Nai: 2.000.000 đồng/ mành bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mành bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mành bản đồ dạng sánh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mành bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/ mành bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia - Chỗng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính: 150.000 đồng/ mành tộ lệ 1:200 (mức thu tính cho mành bản đồ đạng số Vector. Trường hợp mành bản đồ đạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mành bản đồ Vector cùng tỷ lệ; Trường hợp mành trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mành bàn đỏ đạng số Vector cùng tỷ lệ); 200.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:500; 250.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:5000; 500.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:10000. **Ghi chú: - Đổi với các loại tài liệu đã có trong Phụ lục biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Thông tư 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ trường Bộ Tài chính thì cơ quan cung cấp thực hiện thu theo Phụ lục của Thông tư Μức thu phí quy định này chưa bao gồn chi phí vật tư (in kết quả, sao chép dữ liệu), chuyển kết quả của cơ quan cung cấp thông tín, dữ liệu đất đai cho người nộp phí.	lệ 1:200 (mức thu tính cho mành bàn đồ dạng số Vector. Trường hợp mành bàn đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) th mức thu tính bằng 50% mức thu mành bàn đồ Vector cùng tỷ lệ; Trường hợp mành trích đơ địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mành bàn đồ dạng số Vector cùng tỷ lệ); 190.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:500; 237.500 đồng/ mành tỷ lệ 1:1000, 475.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:2000; 712.500 đồng/ mành tỷ lệ 1:10000. This chi chức bàn có trong Phụ lục biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đại quy định tại Thông tư 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ trường Bộ Tài chính thì cơ quan cung cấp thực hiện thu theo Phụ lục của Thông tư.	ý			
37 1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tổn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài giao	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh b) Nộp thông qua địch vụ bưu chính công ích;	hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng kỷ đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đổi với hỏ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về tại sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; - Trưởng hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng hộan cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/hỏ người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng hhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng	+ Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 dồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thừa đất, giáy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 dồng/GCN/thừa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giáy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dung đất: 503.500 dồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chúng nhận biến động về quyền sử dung đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN;	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng dất: - Tổ chức, cơ số tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn dấu trư nước ngoài thực hiện dự án dầu tư; tổ chức ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giẩy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Nghi quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đắt đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh đoanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 24/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo

		Tên thủ tục hành chính	-	I	Co quan thực	Phí thẫm dịnh hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Mã TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Сяп си рпяр іу	Om thu
						Trường hợp tổ chức để nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dư án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp	thừa dắt, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thừa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp	doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tô		(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
38	1.012802	Điều chính thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có chức ngoài có chức ngoại giao	kể từ ngày nhận đủ hồ	dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Công	(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh (3) Văn phòng đăng ký đát đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cáp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Tường hợp cấp mội Giấy chứng vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Tường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Tường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì hoài cập cho mỗi người đầne sử dụng một giấy chứng nhận. mỗi giấy chứng hòài, cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận. mỗi giấy chứng hòài, cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng hòài, cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng	thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận vẻ quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận vẻ tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận vẻ tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận dỗi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thừa đất, giấy chứng nhận cấp từ thừa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thừa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng thủn đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Đổi với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các vã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; b) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tổn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ- HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đổi số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật thì doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thì hành một số điều của Luật Đất đại.	Nội dung TTHC thự hiện theo Quyết định số 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tả nguyên và Môi trườn
					(4) Cσ quan thuế (nếu có)					(4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 24/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	

STT	MâTTI	C Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	t Địa điểm thực hiệi	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp GC	N QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phi cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ			T
		mới	, nor gain gain quyet	- Dia diem mige men	biện	Trực tiếp	Trục tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		-	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp (2).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	(i) UBND cấp tinh					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều	Nội dun TTHC thi hiện theo
39	1.01280	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đối với gia hạn phương án sử dụng	công ích;	(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh		Không có			của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt đồng sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	sô 2124/Qi BTNM' ngày 01/8/202
			đất kết hợp đa mục đích (2).	gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(3) Cơ quan thuế (nếu có)					(3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	
40	1.01282	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hỗ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lầm nghiệp hoàn thiện hổ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh; - Nộp thông qua địch vụ bưu chính công ích;	(1) UBND cấp tinh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tinh		Không có			(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	Nội dung TTHC th, hiện theo Quyết địn số 2124/QE BTNMT
			sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đại cấp tinh.	- Nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(3) Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất (nếu có)					32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	ngày 01/8/2024 của Bộ Tà nguyên v
		# # # # # # # # # # # # # # # # # # #	Không quá 60 ngày		(1) UBND cấp tinh					.1) Luật Đất đại số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	Nội dung TTHC thực
41	1.012805	Giải quyết tranh chắp đắt đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tinh	tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghì, ngày lễ	ban nhân dân cấp tinh thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Ban Tiếp công dân tinh	huyện, UBND cấp xã, các phòng ban của UBND cấp tính, Sở Tài nguyên và Môi		Không có		; ; ;	2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Vhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh loanh bất động sán số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 12/2024/QH15.	hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài
					trường (nếu có)				3	3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 0/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết hi hành một số điều của Luật Đất đai.	nguyên và Môi trườn

		Tên thủ tục hành chính			Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Mà TTHO	mới	Thời gian giải quyế	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp Trực tuyến		
11 1.1	NH VƯC Đ	ANG KÝ BIÊN PHÁP BẢO I	DÀM		L					
	I .	Tân thủ tục bành chính	I	T	Co quan thực		Phí đăng ký giao dịch bão đảm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	MåTTHO	mới	Thời gian giải quyế	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Can to purp ,	
1	1.011441	Đãng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày làm việc nhân được hồ sơ hợp lệ; néu thời điểm nhật hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày làm việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý đo chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	Văn phòng đặng ký đất đại hoặc Chi nhánh Văn phòng đặng ký đất đại	 Đối với Hộ gia đình, cá nhân: Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; Đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; Đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tải sản gắn liền với đất: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; Đăng ký thể chấp tải sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; Đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tải sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; Đăng ký thể chấp dự án đầu tư xấp dựng nhà ở, dự án đầu tư xấp dựng công trình xấp dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xấp dựng khác theo quy định của pháp luật: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; Đổi yới 01 hỗ sơ có nhiều piấy chứng nhân thì mỗi giấy chứng nhân tầng 	trình xây dựng không phải là nhà ở, dư án đầu tư xây dựng khác theo quy dịnh của pháp luật: 722.000 dồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất: 266.000 dồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Đăng ký thể chấp tài sản gần liễn với đất: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gần liền với đất: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Đăng ký thể chấp tài sản gần liền với đất hình thành trong tương lai: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gần liền với đất hình thành trong tương lai: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN;		- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2546/QĐ- BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư Pháp
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bào đảm bảng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày làm việc nhận được hò sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhậi hò sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo đải thời gian giải quyết hỏ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hỏ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhân được hồ sơ hợp lệ.	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đắt đai .	* Đối với Tổ chức: - Thay đổi nội dung thể chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 590.000 dồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp riêng đối với tài sản: 580.000 dồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp đổi với cã đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 760.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Thay đổi nội dung thể chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 280.000 dồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp riêng đối với tài sản: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đổi với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* Đối với Tổ chức: - Thay đổi nội dung thể chấp bằng giấy CN quyển sử dụng dất: 560.500 dồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp riêng đối với tài sản: 551.000 dồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp đối với cả dất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Thay đổi nội dung thể chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 266.000 dồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp riêng đối với tài sản: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tàng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	Không có	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2546/QĐ- BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư Pháp

STT M	Iā TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực biên	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGL	VÐ		
		mới	Thorgan gial quyet	Dia diem (nuc men	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3 1.	.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo dam bảng quyền sử dụng đất, tải sản gắn liền với đất	Trong ngày làm việc nhận được hỗ sơ hợp lệ, nếu thời điểm nhận hỗ sơ sau 15 giờ cũng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo đài thời gian giải quyết hỗ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hỗ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hỗ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phân Một cửa cấp huyện, cấp xã; b) Nộp thông qua dich vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch	ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	 * Đối với Tổ chức: - Xóa đăng ký thể chấp bằng quyền sử dụng đất: 590.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Xóa đăng ký thể chấp riêng đổi với tải sản: 580.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN - Xóa đăng ký thể chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sân gắn liễn với đất: 750.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đối với Hộ gia định, cá nhân: - Xóa đăng ký thể chấp bằng quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Xốa đăng ký thể chấp riêng đối với tải sản: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN - Xóa đăng ký thể chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đắt: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thưa/GCN; * Đổi với 01 hồ so có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN. 	- Xóa đáng ký thể chấp giấy chứng nhận đổi với cá đất và tài sản gắn liền với dất: 712.500 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đổi với Hộ gia đình, cá nhân: - Xóa đăng ký thể chấp bảng quyền sử dụng đất: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN.	Không có	Không có	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thụ hiện theo Quyết địn số 2546/QB BTP ngà 26/12/202 của Bộ Tu Pháp
4 1.0	011444	Đãng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảnı, đãng ký thay đổi, xóa đãng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm	ng heu thơi điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thi có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ dăng quá 03 ngày làm việc kỷ từ.	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyển, cấp xã; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tinh;	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	sơ/Thừa/GCN; - Đăng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp dã đăng ký thể chấp riêng đối với tài sản: 510.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; -Đăng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đăng ký thể chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đát, tài sản hình thành trong tương lai: 680.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: -Đăng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đáng ký thể chấp băng giấy CN quyển sử dụng đất: 230.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; - Đăng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đăng ký thể chấp riêng đối với tài sản: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; -Đăng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thể chấp riêng đối với tài sản: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; -Đăng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường họp đã đăng ký thể chấp đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 360.000 đồng/Hồ sơ/Thừa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng	* Đối với Tổ chức: - Đảng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp dã đăng ký thể chấp bằng giấy CN quyển sử dụng đất: 503.500 đồng/Hổ sơ/Thửa/GCN; - Đảng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đăng ký thể chấp riêng đổi với tài sản: 484.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; -Đảng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đăng ký thể chấp đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lại: 646.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Đảng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp đã đáng ký thể chấp bằng giấy CN quyển sử dụng đất: 218.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đảng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đáng ký thể chấp riêng đối với tài sản: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; -Đảng ký văn bàn thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đáng ký thể chấp đổi với cả đất và tài sản gần liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 342.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đổi với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	Không có		- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thự hiện theo Quyết địn số 2546/QĐ- BTP ngày 26/12/202 của Bộ Tu Pháp

		Tên thủ tục hành chính		T	Cơ quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STI	Ма ТТНС	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can Cu phap iy	J
5	1.011445	Chuyển tiếp đáng ký thế chấp quyền tải sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tải sản khác gắn liền với đất	thanh việc dang kỳ trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đáng ký có lý do chính đáng phải kéo đài thời gian giải quyết hổ sơ đáng ký thì thời hạn giải quyết	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh, Bộ phận Một cửa cấp huyên, cấp xã; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi nội dung thể chấp riêng đối với tài sản: 580.000 đồng/Hổ so/Thứa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 760.000 đồng/Hổ sơ/Thứa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Thay đổi nội dung thể chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thứa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp riêng đối với tài sản: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thứa/GCN; - Thay đổi nội dung thể chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thứa/GCN; * Đổi với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng	* Đối với Tổ chức: - Thay dỗi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 560.500 dồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đồi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 551.000 dồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với Hộ gia dình, cá nhân: - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với dất, tài sản hình thành trong tương lai: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	Không có	Không có	- Nghi định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nôi dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2546/QĐ- BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư Pháp

г Маттно	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSĐĐ, QSGTSGL	VÐ	Ci	Chin
	mới	3 8 4.)ti	, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi ch
LÎNH VỰC T	ÓNG HỢP									-
		2								
	7									
					Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: 1. Hồ sơ tài liêu:	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai:			10 1 V= 12 V 1	
1 - 120-					- Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử	 Hô sơ tài liệu: Hồ sơ giao đất, cho thuế đất, thu hồi đất, cho thuế đất, chuyển mục đích sử 		× .		
					dụng đất: Bàn sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức	dung đất: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức		-		
					thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	thu ấp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là				
					- Hồ sơ về thông tin, đữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ: Trang tải liệu khác	855 đồng/trang). - Hồ sơ về thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ: Trang tài liệu khác		***		
					8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).				
					- Hồ so thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Bản	- Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Bàn				
	5a v 1				sao, trích sao GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng	sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tải liệu khác 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng				
	2.5			æ	cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).				
	W				 Hổ sơ địa chính: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/ trang tài liệu scan 	- Hổ sơ địa chính: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 31.160				
					(quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi	đồng/ GCN scan (quét); Trang tải liệu khác 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp đụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi				
	The state of the s				thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ so thống kê đất đai, kiểm kê đất đai: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan	thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thống kê đất đai, kiểm kê đất đai: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan		2.		
	a xê - c				(quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên,	(quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên,				
					 Hồ sơ đánh giá đất: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu 	từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ đánh giá đất: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu				
	5 FF					số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).				
					- Hồ sơ thẩm định và bối thường: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc	- Hồ sơ thẩm định và bồi thường: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc				
					06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	trang tải liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).			, n n n n	
	er er e				 Hổ sơ chồng ghép quy hoạch chí tiết lên bản đổ địa chính: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang 	- Hồ sơ chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang				
					tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).		41		
					trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang	- Hổ sơ các dự án khác và để tài nghiên cứu khoa học về đất đai: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang			P = 8	
	*# 7' = V		a) Nộp trực tiếp tại		tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Số liệu phân hạng, đánh giá đất: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc			(1) Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày	16
			Trung tâm Phục vụ hành chính công		trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ	trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ		10	tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về th thập, quản lý, khai thác và sử dụng thôn	
			tinh		 Số liệu tài liệu thổ nhưỡng: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang 	06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Số liệu tài liệu thổ nhưỡng: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc			tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	
			b) Nộp thông qua		tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở	trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).		Miễn giảm	(2) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày	12 Quyế
		-	dịch vụ bưu chính công ích.		- Số liệu tài liệu bản đồ đất: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang	- Số liêu tài liêu bản độ đất: 7,790 đồng/ trang tài liêu scan (quét) hoặc trang		100% theo Nghị quyết số	tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đồ bổ sung một số điều của các Nghị định	
1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và	05 ngày làm việc	c) Nộp trực tuyến:	Sở Tài nguyên và		đi thì mức thu là 855 đồng/trang).	- Tổ chức: 36.000 đồng/lần	21/2024/NQ-	liên quan đến hoạt động kinh doanh troi	ng BTN
	môi trường (cấp tinh)		Nộp qua hệ thống	Môi trường		- Số liệu điều tra về giá đất: 9.500 đồng/ thừa. - Altas Đồng Nai: 380.000 đồng/ lớp dữ liệu theo xã.	 Hộ gia đình, cá nhân: 18.000 đồng/lần 	HĐND ngày 29/11/2024	lĩnh vực tải nguyên và môi trường tài nguyên và môi trường	ng 12/5/
			thông tin giải quyết thủ tục hành chính		 Tài liệu kết quả đấu giá quyển sử dụng đất: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan 	- Tài liệu kết quả đấu giá quyền sử dụng đất: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan		của Hội đồng phân dân tình	(3) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngà	của I ày nguy
		-	cấp tinh hoặc cổng dịch vụ công quốc		(quét) hoặc trang tải liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tải liệu đầu tiên, từ trang thủ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	(quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).		Đồng Nai.	29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh	
			gia tại địa chi	, 1,1	2. Các loại bản đồ:	2. Các loại bàn đồ: - Bàn đồ phân hạng đất: 950.000 đồng/ mành bàn đồ cấp huyện (mức thu	142 S	a ser en la se	Đồng Nai.	
			https://dichvucong.g ov.vn		tính cho mành bàn đổ dạng số Vector. Trường hợp mành bàn đồ dạng ành	tính cho mành bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mành bản đồ dạng ảnh		1 2 10 4 2	(4) Nghị quyết 24/2024/NQ-HĐND ngà	
				ľ	Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì múc thu tính bằng 50% mức thu mành bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 2.000.000 đồng/ mành	Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mành bàn đồ Vector cùng tỷ lệ; 1.900.000 đồng/ mành			29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	n
				į.	bản đồ cấp tính; 4.000.000 đồng/ mành bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc	bàn đồ cấp tính; 3.800.000 đồng/ mành bàn đồ vùng kinh tể - xã hội hoặc quốc gia.				
					- Bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ đất: 2.000.000 đồng/ mãnh bản đồ cấp tinh	Bàn đổ thổ nhưỡng, bản đổ đất: 1.900.000 đồng/ mành bản đồ cấp tinh				
					(mức thu tính cho mành bản đổ đạng số Vector. Trường hợp mành bản đồ	(mức thu tính cho mành bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mành bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức				
		-		1	thu tính bằng 50% mức thu mành bàn đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/	thu tính bằng 50% mức thu mành bàn đồ Vector cùng tỷ lệ;3.800.000 đồng/				
			l l	j'	mành bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia.	mành bản đổ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia.		100		

	1	Tên thủ tục hành chính			Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp C	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGL	/Đ	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Mà TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
						thu tính cho mành bàn đỏ dạng số Vector. Trường hợp mành bàn đổ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mành bàn đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/ mảnh bàn đồ vùng kinh tế - xã hỗi hoặc quốc gia. - Các loại bàn đỏ trong Atlas Đồng Nai: 2.000.000 đồng/ mảnh bàn đồ cắp tính (mức thu tính cho mành bàn đồ dạng số Vector. Trường hợp mành bàn đồ dạng anh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bàng 50% mức thu mành bàn đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/ mành bàn đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bàn đồ địa chính: 150.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:200 (mức thu tính cho mành bàn đồ đạng số Vector. Trường hợp mành bàn đồ dạng anh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mành bàn đồ đạng số Vector cùng tỷ lệ; Trường hợp mành trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mành bàn đồ đạng số Vector cùng tỷ lệ; Trường hợp mành trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mành bàn đồ đạng số Vector cùng tỷ lệ; 200.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:1000; 500.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:1000; 500.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:10000.	- Ban đô hiện trạng sư dụng đát: 1.900.000 đông/ manh bán đô cap tinh (mức thu tính cho mành bán đổ đạng số Vector. Trường hợp mánh bán đổ đạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mánh bán đổ Vector cũng tỷ lệ; 3.800.000 đồng/ mành bán đổ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Các loại bán đổ trong Atlas Đồng Nai: 1.900.000 đồng/ mành bán đồ cấp tính (mức thu tính cho mánh bán đổ đạng số Vector. Trưởng hợp mánh bán đồ đạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mánh bán đổ Vector cũng tỷ lệ; 3.800.000 đồng/ mánh bán đổ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bán đổ đạa chính: 142.500 đồng/ mánh bán đồ vùng kinh bán đổ đạng ánh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mánh bán đổ Vector cũng tỷ lệ: Trưởng hợp mánh trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mánh bán đổ Vector cũng tỷ lệ: Trưởng hợp mánh trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mánh bán đổ Vector cũng tỷ lệ: 190.000 đồng/ mành tỷ lệ 1:500; 237.500 đồng/ mánh tỷ lệ 1:1000, 475.000 đồng/ mánh tỷ lệ 1:10000.				
				.**		- Đổi với các loại tài liệu đã có trong Phụ lục biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Thông tư 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ trường Bộ Tài chính thủ cơ quan cung cấp thực hiện thu theo Phụ lục của Thông tư Mức thu phí quy định này chưa bao gồm chi phí vật tư (in kết quả, sao chép dữ liệu), chuyển kết quả của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho	- Đổi với các loại tài liệu đã có trong Phụ lục biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Thông tư 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ trường Bộ Tài chính thi cơ quan cung cấp thực hiện thu theo Phụ lục của Thông tư Mức thu phí quy định này chưa bao gồm chi phí vật tư (in kết quả, sao chép dữ liệu), chuyển kết quả của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho người nộp phí.				

MaTTH	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Dịa điểm thực hiện	Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVE			C1
<u> </u>	mói			biện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		Ghi chú
LÎNH VỰC I	ĐO ĐẠC VÀ BĂN ĐÔ									
1.011671	Thủ tục cung cấp thông tin,	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cấu cung cấp	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trực tuyến:	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: 1. Số liệu của mạng lưới do đạc quốc gia Số liệu của mạng lưới tọa độ quốc gia: Cấp 0: 340.000 đồng/diểm; Hạng I: dồng/điểm (Áp dung cho cá các điểm địa chính cơ sở); Số liệu của mạng lưới độ cao quốc gia: Hạng I: 160.000 đồng/điểm; Hạng II Số liệu của mạng lưới trong lưc quốc gia: Điểm cơ sở: 200.000 đồng/điểm; Ghi chủ điểm tọa độ quốc gia, độ cao quốc gia, trong lực quốc gia: 20.000 đ Dữ liệu ảnh hàng không Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 16 µm: 250.000 đồng/ Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 20 µm: 200.000 đồng/ Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 20 µm: 200.000 đồng/ Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 20 µm: 150.000 đồng/ Bình đổ ảnh số tỷ lệ: 1:10.000; 1:5.000: 60.000 đồng/mành Bình đổ ảnh số tỷ lệ: 1:10.000; 1:25.000; 1:50.000: 70.000 đồng/mành 3. Cơ sở đữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bàn để địa hình quốc gia Cơ số dữ liệu nền địa lý quốc gia: Cơ sở đữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ: 1:10.000: 850.000 Lough theo đữ liệu thành phần thì mức thu phí như sau: a) Các nhóm lớp đữ liệu hệs số 1,2. b) Các nhóm lớp đữ liệu: địa giới hành chính, biến giới quốc gia; lớ:	250.000 dồng/diểm; hang II: 220.000 dồng/diểm; Hang III: 200.000 l: 150.000 dồng/diểm; Hang III: 120.000 dồng/diểm Hang I: 160.000 dồng/diểm; Hang III: 140.000 dồng/diểm; lồng/tờ file file file 1.000. 400.000 dồng/mành; Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:5.000; 0 dồng/mành; Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ: 1:25.000; 1:50.000; 50.000; 1:500.000; 1:1.000.000: 8.000.000 dồng/mành (1. Nếu chon lọc nối ư dịa hình; dân cư; giao thông; thuỷ vân: thu bằng 1/6 mức thu phí nhân với p phủ bề mặt: thu bằng 1/6 mức thu phí. 2. Nếu đã thu phí sử dụng cơ sở dữ nh dạng số cũng tỷ lệ (chỉ áp dụng trong trưởng hợp khai thác thao mành và đủ thu bằng mức thu phí nhân với điện tích khu vực khai thác chia tổng điện tích tích 01 mành bản đồ cũng tỷ lệ). 100 và lớn hơn: 120.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000: nành; Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000 và nhỏ hơn: 170.000 1000: 400.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:5.000: 440.000 nd đỏ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000: 760.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình 100.000: 2.000.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000: ndô địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000 sống/mành; Bản đồ địa hình 100.000: 2.000.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình 100.000: 2.000.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình 100.000: 2.000.000 đồng/mành; Bản đồ địa hình 100.000: 400.000 đồng/mành; Bản đồng họng họng họng là lành 100.000: 400.000 đồng/mành; Bản đồng họng họng họng họng họng họng họng họ	Trực tiếp Không có	Trực tuyến	(1) Luật Đo đạc và bản đổ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 (2) Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. (3) Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bố sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh đoanh trong lĩnh vực tải nguyên và mỗi trường. (5) Thông tư 47/2024/TT-BTC ngày 10/07/2024 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thống tin đữ liệu đo đạc và bản đổ do Bộ trường Bộ Tài chính ban hành	
				- - - - - - -	4. Bản đồ hành chính định dạng số Bản đồ hành chính định dạng dgn, gdb: Bản đồ hành chính Việt Nam: 4.000.00 chính cấp huyện: 1.000.000 đồng/bộ; Bản đồ hành chính định dạng geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG 5. Thống tin đữ liệu đo đạc và bản đồ trực tuyến qua mỗi trường mạng (đị Bản đồ hành chính Việt Nam: 100.000 đồng/01 năm/ tải khoản; Bản đồ nền chiết xuất từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ: 1:250.000; 1:50 Bản đồ nền chiết xuất từ cơ sở đữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ: 1:25.000; 1:50 giới, địa giới; đần cư; giao thống; thủy văn.); 5. Thống tin dữ liệu thu nhận từ mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia Dữ liệu đo động thời gian thực: 750.000 đồng/01 tháng/ máy thụ; 4.280.000 đ inh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chếm dây trạm định vị vệ tinh quốc gi Dữ liệu GNSS tĩnh 24 giờ: 220.000 đồng/trạm/ngày	i: Mức thu phí bằng 50% bản đồ hành chính định đạng dgn, gdb cùng tỷ lệ (nh đạng WMS) 500.000; 1:1.000.000: 2.400.000 đồng/01 năm/ tài khoản; 0.000; 1:100.000: 6.600.000 đồng/01 năm/ tài khoản (Gồm các đữ liệu: biến bồng/06 tháng/ máy thụ; 6.750.000 đồng/12 tháng/ máy thụ (Ấn đụng tại các				

Ghi chú:

(1) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tải chính của người sử dụng đất

(2) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phái nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghữa vụ tải chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thừa đất.

											7
	Tên thủ tục hành chính			Co quan thực	Phí thẩm định hồ sơ cấp G	CN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGL	VÐ	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	1
STT Ma TTHC	mới	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến			

(3) Thời gian giải quyết được tính kẻ từ ngày nhận được ngày nhận được ngày nhận được hỗ sơ đã dâm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin trường hợp sử dụng đất có quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian thực hiện thống tin đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thời gian trước khi trước khi trao Giấy chứng nhận. Với đất đối với trưởng hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trưởng họp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

(4) Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã dàm báo tính đầy đủ của thành phần hổ sơ, tính thống nhất về nội dung thống tin thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vì phạm pháp luật, thời gian trưng cấu giám định, thời gian niềm yết công khai, đâng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

т ма ттно	Tên thủ tục bành chính mới	Thời hạn GQ	Dia điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	NH CHÍNH CÁP HUYỆN	1 not nån GQ	Dia gieni (nắc mên	Co quan tripe men	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất, không đầu thầu lưa chon nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đổi với trương hợp thuộc điện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đủ hồ sơ hợp lê (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đổi với trường hợp hổ sơ không yểu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyên (2) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	+ Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880,000 đồng/hồ sơ/thữa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sán: 980,000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với ca đất và tài sán gắn liên với đất: 1.250,000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dụng thì phái cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận. mỗi giấy chưng nhận cấp thên cho người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Cập giấy chứng nhân về quyển sử dụng đất: 836.000 dông/hồ sơ/thưa/GCN Cập giấy chung nhận về tài san: 931.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chứng nhận đối với ca đất và tài san gần liên với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trương hợp một thựa đất có nhiều hồ gia định, cá nhận đồng sử dụng thị phại cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chung nhận, mỗi giáy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sư dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sư dụng.	* Cấp giấy chứng nhận quyển sử dụng đất: Công đóng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sư dung đất; hổ gia định, cả nhân có đặt thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biển Hòa; 30,000 đồng/giấy; Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dung đất; hổ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trấn các huyên, các xã thành phổ Long Khánh và Biển Hòa; 15,000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất, quyển số hữu tài sản gắn liên với đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ô gắn liên với quyện sử dụng đất; hổ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các phương thánh phổ Long Khánh và Biển Hòa; 120,000 đồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hổ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trần các luyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biển Hòa;	Miễn gian 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thì hành một số điều của Luật Đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân đần tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	
1.012773	Giao dất, cho thuê dất không thông qua hình thức dấu giá quyền sử dung dất, không dấu thầu lưa chon nhà dấu tư thực hiện dự án có sử dung dất đổi với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà dấu tư theo quy định của phập luật về dấu tư mà người xin giao đất, thuế dất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lễ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đổi với trường hợp hổ sơ không yếu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quán lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	+ Cấp giấy chứng nhân về quyên sư dụng dất: 880.000 dộng/hổ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chưng nhận về tài san: 980.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với ca đất và tài san gắn liễn với đất: 1.250.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sư dụng thi phải cấp mỗi ngươi đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giáy chưng nhân cấp thiểm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: \$36.000 dống/hổ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chưng nhân về tài san: \$31.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân đối vợi ca đất và tài sản gắn liên với đất: 1.187.500 đồng/hổ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thựa đất có nhiều hộ giả đình, cả nhân đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chưng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thếin chọ người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Cấp giấy chứng nhận quyển sử dụng đất: Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đặt: hộ gia đính, cả nhân có đất thuộc các phương thánh phổ Long Khánh và Biển Hóa: 30.000 đồng/giáy; Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sư dụng đất: hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 15.000 đồng/giấy. Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên với đặt: Công đồng đán cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyện sử dụng đất; hỗ gia định, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 120.000 đồng/giấy; Công đồng đán cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyện sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy. 	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hối đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tính Đồng Nai.	Nội dung TT thực hiện th Quyết định 2124/QĐ BTNMT ng 01/8/2024 c Bộ Tải nguy và Mối trướ
1.012774	Cho phép chuyển muc dích sử dụng dất đổi với trương hợp thuộc điện chấp thuận chiến thuận thể thiến the chiến thuận hợp thuận thực họp thuận hợp t	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đù hỏ sơ hợp lễ (1)	cong dịch vụ cong cấp tinh đổi với trường hợp hỗ sơ không yếu cầu nộp bản chính.	(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sư dụng đất: 530.000 dống/hổ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sân: 580.000 dống/hổ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cá đất và tài sân gân liền với đất: 720.000 dồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biển đông vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biển động về quyền sử dụng đất: 450.000 dồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biển động về tại sán: 470.000 dồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biển động ca đất và tài sân gắn liên với đất: 590.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp một thứa đất có nhiều hộ gia đính, cá nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận. mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 503.500 dống/hổ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tải sân: 551.000 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tài sán gắn liên với đất: 684.000 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biến động vào giấy chứng nhân đã cấp: + Chứng nhân biến đồng về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhân biến đồng về tài sán: 446.500 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhân biến đồng cả đất và tài sán gắn liên với đất: 560.500 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp mởi thừa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân cấp thêm cho ngươi đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyển sử dụng đất; hỗ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa : 24,000 đồng/giấy; - Công đồng đãn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 12,000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60,000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30,000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghi quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội dung TT thực hiện th Quyết định 2124/QĐ BTNMT ng 01/8/2024 c Bộ Tải ngu và Môi trướ

STT Må TTI	IC Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		0	
			- p. z.c.n thyt myn	- quantific inch	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4 1.01277	Cho phép chuyển mục đích sự dụng đất đổi với trương hợp không thuộc điện chấp thuận chủ trương đầu tự, chấp thuận nhà đầu tự theo quy định của pháp luật về đất đại mạ người vin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhân du hỏ sơ hợp lễ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bồ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thống qua đich vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyển: Nộp trên cổng địch vụ công cấp tinh đổi với trường hợp hỗ sơ không yếu cấu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyên (2) Cơ quan có chực năng quản lý đất đai cấp huyên (3) Văn phông đăng ký đất đại hoặc Chi nhánh Văn phông đặng ký đất đại (4) Cơ quan thuế (nếu có)	- Trường họp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chưng nhân về quyền sử dụng dất: 530,000 dông/hỏ sơ/thư/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài san: 580,000 đồng/hỏ sơ/thư/GCN; + Cấp giấy chứng nhân dỗi với cá đất và tài sàn gắn liễn với đất: 720,000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biển động vào giấy chứng nhân để cấp: + Chứng nhân biển động về quyền sử dụng đất: 450,000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhân biển động về tài sản: 470,000 đồng/hỏ so/thứa/GCN; + Chứng nhân biển động ca đất và tài san gắn liên với đất: 590,000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thừa dất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thụ 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	Trương hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Cấp giấy chứng nhận về quyển sử dụng đất: 503.500 dống/hỏ sơ/thứa/GCN; Cấp giấy chứng nhận về tài sán: 551.000 đống/hỏ sơ/thứa/GCN; Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sán gắn liên với đất: 684.000 đống/hỏ sơ/thứa/GCN; Trương hợp chứng nhận biến động vào giấy chưng nhân đã cấp: Chưng nhân biến động về quyển sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; Chứng nhân biến động về tài sản: 446.500 đồng/hỏ so/thứa/GCN; Chưng nhân biến động cả đất và tài sản gắn liên với đất: 560.500 đồng/hỏ so/thứa/GCN; Trường họp một thừa dất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thị phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người dồng sử dụng.	* Giấy Chúng nhậu quyền sử dụng đất: - Công đồng đần cự, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cự, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất: hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các và, thị trấn các huyện, các xã thành phỏ Long Khánh và Biển Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sân gắn liên với đất: - Công đồng dân cự, người Việt Nam định cự nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất: hỏ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cự, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỏ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyên, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giam 100% theo Nghi quyêr số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 cua Hỏi đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đắt đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh đoạnh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín đung số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thì hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhấn đầu tình Đồng Nai. (5) Nghi quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đầu tình Đồng Nai.	Nội dung TT
5 1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuế dất mà người sử dụng đết là hộ gia đình, cá nhân		a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đối với trương hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản chính.		- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 530.000 dồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sán: 580.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đổi với cá đất và tài sán gân liễn với đất: 720.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biển động vào giấy chứng nhân đã cấp: - Chứng nhân biển động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhân biển đồng về tại sán: 470.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Trường họp inốt đồng cả đất và tài sán gắn liễn với dất: 590.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Trường họp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân. mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	sơ/thưa/GCN: - Cập giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liên với dâi: 684.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; - Trương hợp chứng nhận biển đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biển đồng về quyển sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biển động về tài sán: 446.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Chứng nhận biển động cả đất và tài sán gắn liên với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trương hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thị phái cấp cho mỗi người đồng sử dụng	12:00 dùng giay, " Giấy Chứng nhậu quyển sử dụng đất, quyển sở hữu tài sán gắn liền với đất:	Miền giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luất Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luất số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luất Đất đai số 31/2024/QH15, Luất Nhà ở số 27/2023/QH15, Luất Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghi dinh số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy dình chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	

					T	Phí thầm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Ма ТТНС	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Com to Front A	
					(1) UBND cấp huyện					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	48
					(2) Cơ quan có chức nãng quản lý đất đai cấp huyện	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp Giấy chúng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng dất: 880.000 dồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 980.000 dồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận dỗi với cả dất và tải san gần liên với dất: 1.250.000 dồng/hồ sơ/thủa/GCN.	với đất: 1.187.500 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN.	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận: a) Cấp Giảy chứng nhận quyền sử dung đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dung đất; hỏ gia đinh, cá nhận có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dung đất; hỏ gia định, cả nhận có đất thuộc các xã, thị trần các huyên, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 15.000 đồng/giấy.		(2) Luất số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đồi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt đồng sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tin dung số 32/2024/QH15.	
6	1.012777		nông quá 10 ngày kể từ ảy nhận đủ hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công dịch vụ công cấp tính đổi với trưởng hợp hỗ sơ không yêu cầu nộp bản chính.		Trương hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đinh, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng kỳ đất đai cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hỗ sơ/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hỗ so/thừa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hỗ so/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận đối với cá đất và tài sản gặn liên với đất: 720.000 đồng/hỗ so/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: - Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hỗ so/thừa/GCN;	đồng/hỗ sơ/thùa/GCN;	 b) Cấp Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất, quyển sở hữu tài sán gắn liễn với đất: Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 120.000 đồng/giấy; Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Đối với trường họp Văn phòng Đặng ký đất đại cấp Giấy chứng nhận: a) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 24.000 đồng/giấy; Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các sử, thị trần các huyện sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(3) Nghi đinh số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường
					(4) Cơ quan thuế (nếu có)	+ Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với dắt: 590.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường họp một thừa đất có nhiều hồ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dung một giấy chứng nhận. mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 + Chứng nhận biến động về tài sán: 446.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN: + Chứng nhận biến động cá đất và tài san gắn liễn với đất: 560.500 đồng/hổ sơ/thưa/GCN: - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thi phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giáy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 	12.000 đồng/giấy; b) Giấy Chứng nhận quyển sử dung đắt, quyển sở hữu tài sản gắn liên với đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyển sử dung đất; hổ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Còng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyển sử dụng đất; hổ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thi trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;		(4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhần dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhấn dấn tinh Đồng Nai.	
								v t.			

Mā TTHC T	Tên thủ tục bành chính mới	Thời han GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện		GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		C	
		-		1	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cử pháp lý	Ghi chú
Điều ch đất, cho đất do s: mục đối bằn đổ c thuế đất dụng đấ	chỉnh quyết định giao đất, cho thuế tho phép chuyển mục đích sử dụng o sai sốt về ranh giới, vị trí, điện tích, đích sử dụng giữa bản độ quy hoạch, ổ dịa chính, quyết định giao đất, cho đất, cho phép chuyển mục đích sử đất và số liệu bàn giao đất trên thực à người sử dụng đất là hộ gia đình,	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đủ hổ sơ hợp lễ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyển b) Nộp thông qua địch vu bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng địch vu công cấp tinh đối với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản	Cơ quan thực hiện (1) UBND cấp huyển (2) Cơ quan có chức nằng quần lý dất đại cấp huyện (3) Văn phòng đẳng ký dất đại hoặc Chi nhánh Văn phòng đẳng ký dất đại	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: \$80.000 dống/hỏ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tải sán: \$80.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân đổi với cá đất và tài sán gắn liễn voi đất: 1.250.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN. Trương hợp mốt thưa đất có nhiều hỏ gia đinh, cá nhân đồng sư dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng họ Văn phòng Đăng kỷ đất đại cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp Cấp mới Giấy chứng nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN;			Miền giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhân dân tính Đồng Nai.		Nội dung TTF thực hiện the Quyết định s 2124/QĐ- BTNMT ngà 01/8/2024 củ Bồ Tải nguyễ và Môi trườn

	T		I	T .	T	Phí thầm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Cin aliable li	Ghi chú
STT	Mā TTHO	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực biện	Cơ quan thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Jiii Cilu
8	1.012779	Giao dất, cho thuế đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đải đại, do công ty nông, lãm trường quân lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuế đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhân đủ hồ sơ hợp lệ (2)	 a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đổi với trưởng hợp hổ sơ không yếu cầu nộp bản chính. 	(3) Văn phòng đăng ký đất	+ Cặp giấy chưng nhận về quyển sử dụng đặt: 880.000 đồng/hồ số (thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sán: 980.000 đồng/hồ số/thưa/GCN. + Cặp giấy chưng nhận đổi với cá đất và tài sán gắn liên với đất: 1.250.000 đồng/hồ số/thưa/GCN. Trương hợp một thưa đất cổ nhiều hỗ gia định, cả nhận đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cập thêm cho người đồng sử dụng thị buyến thuyến chiến cho người đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thị sử dụng thị phái cập them cho	+ Cấp giảy chưng nhân về quyển sư dụng dất: 836,000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tài san: 931,000 đồng hổ so thua/GCN Cấp giấy chứng nhân đổi với cá dất và tài san gắn liên với dất: 1,187,500 đồng/hổ sơ/thúa/GCN. Trương hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sư dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thiện cho người đồng sử dụng thụ 50,000 đồng/GCN/người đồng sự dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sự dụng.	 Công dòng dân cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhá ở gắn liên với quyền sự dung đất: Công đồng dân cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhá ở gắn liên với quyền sử dung đất: hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phỗ Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giáy; Công đồng đần cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dung đất; hỗ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 15.000 đồng/giấy. Giáy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải san gắn liên với đát: Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giáy; Công đồng đần cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương đần cứ; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc 	Miễn giam 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân dân tình Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đại.	
		***	, j		(4) Cơ quan thuế (nếu có)			các xã, thi trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 60.000 đồng/giấy.		nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghi quyệt 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	
		Giao dất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quốc nhân chuyển nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc			(1) UBND cấp huyện					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
		phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yểu hướng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đào thuộc vùng có điều kiên kinh tế - xã hội dào biệt khó		a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã	(2) UBND cấp xã					(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đồi, bố sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sán số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC
9	1.012780	diểu kiện kinh tẻ - xã nội dặc thiệt kinh nhưng chưa cố đấi ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khân, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khân mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	ngày nhận được hồ sơ hợp	b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyển: Nộp trên cổng địch vụ công cấp tính đổi với trường hợp hể sơ không yếu cầu nộp bản chính.	(3) Cơ quan có chức năng quản lý đắt đai cấp huyện	Không có	Không có	Không có	Không có	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bỗ Tải nguyên và Mỗi trường
					(1) UBND cấp huyện;					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
			 Không quá 20 ngày làm việc đổi với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn 	a) Nộp trực tiếp tại Bộ	(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện	+ Cáp giấy chứng nhận về quyển sử dung đất: 880.000 đồng/hỗ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài san: 980.000 đồng/hỗ	+ Cấp giảy chứng nhân về quyển sư dụng đất: 836.000 đồng/hỏ so/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tải sản: 931.000 đồng/hỏ	* Cập giấy chứng nhận quyển sử dụng dất: Công đồng dân cự; người Việt Nam định cự nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyển sử dụng đất; hò gia đình, cả nhân có đất thuộc các phương thành phỏ Long Khánh và Biện Hòa; 30.000 đồng/giấy; Còng đồng đần cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gần liễn với quyển sử dụng đất; hô gia đỉnh, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa;	Miễn giảin 100%	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15.	Nội dung TTHC thực hiện theo
10	1.012814	đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	 Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp 	bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng	(3) Chi nhánh Văn phòng đầng ký đất đai	sơ/thưa/GCN. Cấp giấy chung nhận đối với cá đất và tài sán gắn liên với đất: 1.250,000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trương hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dụng thì phải cáp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho ngươi đồng sư dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng	sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với cá đất và tái san gắn liên với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trường hợp một thưa đất có nhiều hó gia định, cá nhân đồng sư dung thị phải cấp mỗi người đồng sư dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sư dung thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng sự dung thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng	các xã, thị trận các huyện, các xã thành pho Long Khánh và Biến Hoà: 15,000 đồng/giấy. * Giấy Chưng nhận quyền sử dụng đất, quyền sơ hữu tài san gắn liễn với đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sư dụng đất; hỗ giá định, cá nhân có đất thuốc các phương thành phố Long Khánh và Biện Hôa: 120,000 đồng/giấy:	theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỗi đồng nhân đần tính Đồng Nai.	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Mỗi trường
			đất, quyền sơ hưu tại san gắn liễn với đất lần đầu (3).		(4) Ủy ban nhân dân cấp xã (5) Cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quân lý về xãy dưng cấp huyện (nếu		su dung.	- Công đồng đần cự: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sư dụng đất; hô gia đình, cả nhân có đất thuộc các xã, thi trần các huyền, các xã thành phố Long Khánh và Biến Hòa: 60,000 đồng/giấy.		(4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tính Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tính Đồng Nai.	

тт ма ттн	Tên thủ tục hành chính mới	Thời han GQ	Địa điểm thực hiện	Caronan there hits	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		720 9 8 9 79	
- Ma III	- Ten tau tye nami emmi mor	Tuor nati GQ	Dia mem mic nien	Cơ quan thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.012817	Xác định lại diện tích đắt ở của hộ gia định, cả nhân đã được cấp Giấy chứng nhân trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một của cấp huyện; b) Nộp thống qua dịch vụ bưu chính cổng ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ cổng quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tính	(1) UBND cấp huyên (2) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	+ Cấp giấy chưng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ so/thưa/GCN. + Cấp giấy chưng nhận về tải sán: 980.000 đồng/hồ so/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với ca đất và tải sán gắn liễn với đát: 1.250.000 đồng/hồ so/thưa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hồ gia đình, cá nhâu đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp thiểm cho người đồng sư dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Cắp giấy chưng nhân về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sư/thưa/GCN. Cấp giấy chưng nhận về tài san: 931.000 đồng/hỏ sư/thưa/GCN. Cấp giấy chứng nhận đối vơi ca đất và tài san gắn liễn vơi đất: 1.187.500 đồng/hỏ sư/thưa/GCN. Trương hợp một thưa đất có nhiều hỏ gia đình, cá nhân đồng sư dụng thị phái cấp mỗi người đồng sử dụng một giây chứng nhận, mỗi giấy chưng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 	 Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất, quyển sở hữu tài sản gắn liền với đất: Công đồng đặn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyển sư dụng đặt; hộ gia đình, cả nhận có đất thuộc 	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HDNI ngày 29/11/2024 củ Hỗi đồng nhân dân tính Đồng Nai.	dung số 32/2024/QH15.	Nôi dung TTHơ thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bồ Tải nguyên và Môi trường
2 1.012819	Cắp lại Giấy chứng nhân do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc kể tử ngày nhân được hỏ sơ đã đàm bào tính đầy đủ, thổng nhất (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyên; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tính	(1) Văn phòng đặng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đặng ký đất đai.	- Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 810.000 dồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sán: 810.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cá đất và tài sán gắn liên với đất: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; Trương hợp một thừa đất có nhiều hồ gia đình, cá nhận đồng sử dụng thì phai cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Cập Giấy chứng nhân về quyền sử dụng dất: 769.500 dồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cập Giấy chứng nhận về tài sán: 769.500 dồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cập Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền vôi đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; Trường họp một thừa đặt có nhiều hộ gia định, cả nhân đồng sử dụng thị phải cấp che mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy Chưng nhận quyền sư dung đất: - Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sư dung đất; hỏ gia đình, cá nhận có đất thuốc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dung đất, hỏ gia đình, cả nhận có đất thuốc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 12.000 đồng/giấy; - Giấy Chưng nhận quyền sử dung đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Công đồng đần cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liền với quyền sư dụng đất; hỗ gia định, cá nhận có đất thuốc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liền với quyền sư dụng đất; hỗ gia định, cá nhận có đất thuốc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Ngh; quyết số 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất đồng sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/ND-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đại; đàng kỳ, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dung đất, quyền số hữu tái sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đại. (4) Nghị quyệt 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân đán tính Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết dịnh số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường
3 1.012796	Đinh chính Giấy chứng nhận đã cấp lần dầu có sai sót	hồ sơ đã đảm bảo tính đẩy đủ, thống nhất (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện; b) Nộp thống qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tinh	(3) Văn phòng đặng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đặng ký đất đai	- Trường họp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyều sử dụng đất: 530,000 dống/hồ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sán: 580,000 đồng/hồ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chưng nhận dỗi với cá đất và tài sản gắn liên với đất: 720,000 đồng/hồ so/thửa/GCN; + Cấp giấy chưng nhận đối thay đổi thông tin: 310,000 dồng/hồ so Thưa/GCN; - Trưởng họp chứng nhận biên động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng dất: 450,000 đồng/hồ so/thưa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sán: 470,000 đồng/hồ so/thưa/GCN; + Chứng nhận biến động ca dất và tài sán gắn liên với dất: 590,000 đồng/hồ so/thưa/GCN; - Trưởng họp một thừa dất có nhiều hộ gia định, cả nhân đồng sử dụng thị phai cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giáy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyển sử dụng dất: 503.500 đồng/hỗ sợ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tải sản: 551.000 đồng/hỗ sợ/thứa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đổi với ca đất và tải san gắn liên với đất: 684.000 đồng/hỗ sợ/thứa/GCN; - Cấp guấy chưng nhân đểi thay đổi thông tin. 294.500 đồng/hỗ sw/Thưa: GCN; - Trường họp chứng nhân biên đồng vào giấy chưng nhân đã đập: + Chứng nhân biển đồng vệ quyển sử dụng đất: 427.500 đồng/hỗ sw/thứa/GCN; + Chưng nhân biển đồng vệ tải sán: 446.500 đồng/hỗ só/thúa/GCN; - Chirng nhân biển đồng cá đất và tải sán gặn liễn với đãt: 500.500 đồng/hỗ so/thưa/GCN; - Chirng nhân biển đồng cá đất và tải sán gặn liễn với đãt: 500.500 đồng/hỗ so/thưa/GCN; - Trường họp một thưa dất có nhiều hộ gia định, cả nhân đồng sử dụng thị phải cấp cho mỗi ngươi đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Giấy Chứng nhân quyển sử dung dất: Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyển sư dụng đất; hổ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 24,000 đồng/giấy; Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hổ gia đình, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trần các huyển, các xã thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 12,000 đồng/giấy; Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất, quyển sơ hữu tài sản gắn liên với đất: Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hổ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 60,000 đồng/giấy; Cộng đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hổ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các vã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 30,000 đồng/giấy; 	Miễn giam 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đặng ký, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dung đất, quyền sở hữu tải sản gắn liên với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	Nôi dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
	•								4	33

тт	Mā TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời bạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp (Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
-		Teu thu tậc hans cumu mọi	1001 0411 04	Dja dem cuye mça	Co quan tayt mya	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
			n 20 a.e.	¥	(1) UBND cấp huyện					(I) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
					•						
								a) Trương hợp giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần			9
			- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhân đã cấp không quá 25 ngày làm việc (3); - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:			 a) Trường họp giấy chứng nhân bị thu hồi là Giấy chứng nhân cấp lần đầu: + Cấp giấy chứng nhân về quyển sự dụng đất: 880.000 	a) Trường hợp giấy chúng nhân bị thu hồi là Giây chưng nhân cấp lần đầu: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sự dụng đất: 836.000	dầu: * Cấp giấy chứng nhân quyển sử dung đặt: - Cổng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dung đặt; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biến Hỏa: 30,000 đồng/giây: - Công đồng đặn cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dung đặt; hộ gia định, cả nhân có đặt thuộc các xã, thị trắn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biến Hỏa: 15,000 đồng/giây.		(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đồi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	
			+ Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đãng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc		(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đẳng ký đất đai	dồng/hồ sơ/thua/GCN. + Cập giấy chứng nhận về tài san: 980.000 đồng/hồ sơ/thua/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đời với cá đất và tại san gân liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thua/GCN.	dồng/hồ sơ/thua/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tài sán: 931,000 đồng/hồ sơ/thua/GCN. + Cấp giấy chứng nhân đổi với cả đất vậ tài sán gắn liễn loại đất: 1,187,500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN.	Giảy Chưng nhận quyển sử dung đất, quyển sở hữu tải sản gắn liền với đất: Công đồng đấn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà o gắn liên với quyển sử dung đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 120,000 đồng/giấy;		(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đãng ký, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thống tin đất đai.	
		Thu hỗi Giấy chứng nhân đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do	(trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá	Một cửa cấp huyên; b) Nộp thông qua địch vu		Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sư dung thị phái cấp mỗi người đồng sư dung một giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	Trương hợp một thưa dất có nhiều hỏ gia đinh, cả nhân đồng sự dụng thi phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chưng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu \$0.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà σ gần liên với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyên, các xã thành phỏ Long Khánh và Biển Hòa: 60.000 đồng/giấy. b) Trường hợp Giấy chứng nhân bị thụ hồi là Giấy chứng nhân được cấp thuộc the đầu kỳ tiến đầu đầu đã thì các nỗu liên cối đầu. 	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND	(4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tính Đồng Nai.	Nội dung thực hiện Quyết địi 2124/0
14		chứng nhận sau khi thu hỗi	03 ngày làm việc) (3). + Trường hợp thu hồi Giáy chứng nhận đã cấp do đáng kỳ biển đồng thi thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đổi với timg trường hợp đăng kỳ biển đồng theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định về điều tra cơ bàn đất đại, đăng kỳ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dung đất, quyền sở hữu tải sán gắn liên với đất và Hệ thống thông tin đất đai (3).		(4) Ủy ban nhân dân cấp xã	- Cấp Giấy chứng nhận về tài sán: 810.000 dồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Cập Giấy chưng nhận đối với cá đất và tài san gắn liên với đầi: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia đinh, cả nhân đồng sử dung thi phải cấp cho mỗi người đồng sử dung một giấy chứng nhận, nổi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dung thu 50.000 đồng/GCN/người	với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thua/GCN; Trương hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sự dung thì phai cấp cho mỗi người đồng sử dung mời giấy chững nhân cấp thêm cho người đồng sử dung thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dung.	* Giảy Chưng nhân quyển sử dung đất:- Tổ chực, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vôn đầu tư nước ngoài thực hiện dự ân đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyển sử dung đất; hổ gia định, cá nhân cổ đất thuộc	ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(5) Nghi quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	BTNMT 01/8/202 Bộ Tải ng và Mối ti
		11 m ²									
						 - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chưng nhận về quyển sư dung đất: 530.000 dống/hồ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ 	 Trương hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyển sử dụng đất: 503.500 đồng/hỏ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài san: 551.000 đồng/hỏ 			(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
		Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên l			(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện	sơ/thừa/GCN; + Càp giấy chứng nhận đối với có đất và tài sản gắn liên với đất: 720,000 đồng/hỗ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân do thay đời thông tin: 310,000 đồng/hỗ sơ/Thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biện động vào giấy chưng nhận để cập:	so/thưa/GCN; + Cấp giảy chưng nhân đổi với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 684.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đo thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hỏ sơ/Thưa/GCN; - Trường họp chưng nhận biển đồng vào giấy chứng nhân đã cấp:	 Giấy Chưng nhận quyển sử dụng đất: Công đồng dân cự: người Việt Nam đinh cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyển sử dụng đất; hộ gia đinh, cá nhận có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 24.000 đồng/giấy: Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hỏ gia đình, cá nhân có đất thuộc các vã, thì trấn các huyển, các vã thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 12.000 đồng/giáy: 	Miền giam 100% theo Nghị quyết số	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tin dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung thực hiệr Quyết đị 2124/0
5	1.012816	với đất đổi với trường hợp tặng cho quyền v sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng h đòng đán cư hoặc mở rộng đường giao thông	iổ sơ đã đảm bảo tính đầy	Nộp tại UBND cấp xã nơi có đất	(3) Ủy ban nhân dân cấp xã	+ Cắp giấy chưng nhân do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/Thưa/GCN: - Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dung thì phái cấp cho mỗi người đồng sử dung một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dung thu 50.000 đồng/GCN/người	 Chứng nhân biến đóng về quyển sử dung đất: 427.500 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; Chưng nhân biến đông về tài san: 446.500 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; Chứng nhận biến đóng cả đất và tài san gắn liễn với đất: 560.500 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; Cấp giây chứng nhân đó thay đổi thống tin: 180.500 đồng/hồ sơ/Thưa/GCN; Trường hợp mốt thưa đất có nhiều hỏ gia đình, cả nhân đồng sư dung thi phải cấp cho mỗi ngươi đồng sử dung mời giấy chưng nhân. mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sư dung thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sư dung. 	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sán gắn liền		(3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; dãng kỷ, cấp Giấy chưng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liễn với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	BTNMT 01/8/202 Bộ Tài n và Môi t

STT	Mā TTHO	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện		GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		CX- 2' -1 (-1)	Circuit
				, , , , ,		Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					(1) UBND cấp huyên (2) Cơ quan có chức năng quản lý dất đai cấp huyện	dồng/hồ sơ/thừa/GCN;	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân vẻ quyển sư dụng dất: 503,500 đồng hỗ sơ/thưa/GCN;	i i		(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sựa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín	
16	1.012807	Gia han sử dụng dất khí hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng dất là cá nhãn, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nôp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyên; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp tiên công dịch vụ công quốc gia hoặc dịch vụ	(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhành Văn phòng đăng ký đất đai	 Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp; Chứng nhận biên động về quyên sư dụng đất: 450,000 đồng/hỗ sơ/thưa/GCN; Chứng nhận biên động về tái san; 470,000 đồng/hổ 	 + Cấp giáy chứng nhân vẻ tại san: 551,000 đồng/hổ sơ/thua/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đội với ca đất và tài san gần liên với đất: 684,000 đồng/hồ sơ/thua/GCN; + Cấp giáy chưng nhân do thay đổi thông tin: 294,500 đồng/hồ sơ/thua/GCN; - Trướng hợp chứng nhân biển đồng vào giấy chưng nhân đã cấp; + Chong nhân biển đồng về quyển sư dụng đất: 427,500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Chứng nhân biển đồng về tài sản: 446,500 đồng/hồ 	 Giáy Chưng nhân quyển sử dung đất; Công đồng đần cự, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà c giah tiến với quyển sử dụng đất; hỗ giá định, cả nhân có đất thuộc các phưởng thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 24,000 đồng/giấy; Công đồng đần cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 12,000 đồng/giấy; Giáy Chưng nhân quyền sư dụng đất, quyền số hữu tài sản gắn liền với đất: Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu 	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỗi đồng nhân dân		Quyết định 2124/QĐ BTNMT ng 01/8/2024 c
			công cấp tinh đối với	ông cấp tỉnh đối với ường hợp hồ sơ không yêu ầu nộp bản chính		sơ/thứa/GCN; + Chứng nhận biến động ca đất và tài san gắn liền với dất: 590,000 đồng/nổ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân do thay đổi thông tin: 190,000 đồng/hồ sơ/Thưa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thị phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	so/thừa/GCN; + Ching nhận biến động ca đất và tài san gắn liên với đất: 560.500 đồng/hỏ so/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hỏ sơ/Thưa/GCN;	nhà ở gắn liễn với quyển sử dung đất; hỏ gia đình, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biển Hỏa : 60.000 đồng/giấy; - Còng đồng dân cự, người Việt Nam định cư nược ngoài được số hữu nhà ở gắn liễn với quyển sử dụng đất; hộ gia đính, cả nhàn có đất thuộc các xã, thi trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hộa;	tinh Đồng Nai.	(4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghi quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Bộ Tài nguyên và Môi trưởng
		Xác nhân tiếp tục sử dụng đất nông		a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyện, xã b) Nộp thông qua dịch vu bựu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hỗ sơ hỗ gia định, cả nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: - Cấp giấy chưng nhân về quyền sử dụng đất: 530,000 đồng/hỗ sơ:/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 580,000 đồng/hỗ sơ:/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liên với đất: 720,000 đồng/hỗ sơ:thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân đọi thay đôi thông tin: 310,000 đồng/hỗ sơ:Thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biện động vào giấy chứng nhận đã cấp:	- Trường hợp cấp mới Giấy chưng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất; 503,500 đồng/hồ so/thưa/GCN; • Cấp giấy chưng nhận về tài san: 551,000 đồng/hồ so/thưa/GCN; • Cấp giấy chưng nhận đối với ca đất và tài sản gắn liễn với đất: 684,000 đồng/hồ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đọ thay đối thông tin: 294,500 đồng/hồ so/Thưa/GCN; - Trường hợp chưng nhận biện động vào giấy chứng nhận đổ cấp:	* Giấy Chứng nhàn quyên sư dụng đất: - Công đồng đấn cự, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyên sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biện Hòa : 24,000 đồng/giảy; - Công đồng đần cự; người Việt Nam định cự nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sư dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đặt thuộc các vã, thị trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 12,000 đồng/giấy;	Miễn giản 100% theo Nghị quyết số	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTI thực hiện the Quyết định s
17	1.012808	nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dung đất.	Không quá 07 ngày làm việc (2)	c) Nộp trên cổng địch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tính đổi với trường hợp hỗ sơ không yêu cẩu nộp bản chính	(2) Chí nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Chứng nhận biến động về quyển sử dụng dất: 450.000 dồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Chứng nhận biến đồng về tài sản: 470.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN; - Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liên với dắt: 590.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đo thay đối thông tin: 190.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; - Trương hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cả nhận đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thên cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Chứng nhân biển đồng về quyển sư dụng đãt: 427.500 đồng/hỗ sơ/thưư/GCN: + Chứng nhân biến đồng về tải sản: 446.500 đồng/hỗ sơ/thư/GCN: + Chứng nhân biến đồng cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 560.500 đồng/hỗ sơ/thứ/GCN: + Cấp giấy chứng nhân do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hỗ sơ/Thứ/GCN: - Trường hợp mỗt thưa đất có nhiều hỗ gia đình, cả nhân đồng sư dụng thị phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Orấy Chung nhận quyển sử dụng đất, quyển sở hữu tải sản gắn liên với dất: - Công đồng đán cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biển Hỏa: 60,000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hỗ gia định, cá nhân có đất thuộc các vã, thị trấn các huyện, các vã thành phổ Long Khánh và Biến Hỏa: 30,000 đồng/giấy;		(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	2124/QĐ- BTNMT ngà; 01/8/2024 củ Bộ Tài nguyệ và Môi trườn

CTT	Tan True	7		T	T	Phí thẩm định bồ sơ cấp	GCN QSDD, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ			CULL
311	Ма ТТНО	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Trục tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trục tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
18	1.012809	Điều chính thời hạn sử dụng đất của dự ấn đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, công đồng dân cư			(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đãng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đẳng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp Giấy chủng nhận: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dung dất: 880.000 dồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 980.000 dồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân dỗi với cả đất và tài sản gần liễn với dất: 1.250.000 dồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trường hợp một thưa đất cổ nhiều hỗ gia định, cả nhân đồng sử dung thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm chọ người đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Vău phòng Đăng kỷ đất đại cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chững nhân về quyền sử dụng dất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chững nhân về quyền sử dụng dất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chững nhân dỗi với cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chưng nhận biển đồng về quyền sử dụng dất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chưng nhân biển đồng về tài sán: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chưng nhân biển đồng cả đất và tài sán gần liễn với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chưng nhân biển đồng cả đất và tài sán gần liễn với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trương hợp một thừa dất cổ nhiều hộ gia định, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chưng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thủ 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp Giấy chúng nhận: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sư dụng dất: 836.000 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 931.000 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chưng nhân dối với ca đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN. Trường hợp inót thừa đất có nhiều hỏ gia đinh, cá nhân đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng thị phải cấp mỗi người đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đãng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp vấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chưng nhân về quyền sử dụng đất: 503.500 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 551.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhân dối với cá đất và tài sản gắn liên với đãt: 684.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biện động vào giấy chứng nhân đã cấp: + Chứng nhân biện động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Chứng nhân biện động về tài sản: 446.500 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN;	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sư dụng đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dung đất; hỏ gia đinh, cả nhân có đất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30,000 đổng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất: hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 15,000 đồng/giấy; b) Cấp Giây Chứng nhân quyền sử dụng đất. quyền sở hữu tái sân gắn liền với đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 120,000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60,000 đồng/giấy. 2. Đổi với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đại cấp Giấy chứng nhận: a) Giấy Chứng nhân quyền sử dụng đất; b) Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; b) Giáy Chứng nhân quyền sử dụng đất; Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; Công đồng đân cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hời đồng nhân dân tình Đồng Nai.		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bồ Tải nguyên và Môi trường
9	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	ngày nhận dù hồ sơ hợp lệ đối với phê duyệt phương án sử dung đất kết hợp (2), - Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn để nghị đổi với gia hạn phương án sử dung đất kết	b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ cổng cấp tính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Cơ quan thuế (nếu có)	Không có	Không có	30.000 dông/giây; Không có	Không có	(1) Luật Đắt dai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật Số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tính Đồng Nai.	Nôi dung TTH thực hiện theo Quyết định 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bô Tải nguyên và Môi trường
20	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể tử ngày thu lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghi, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dịch vu bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.	(1) UBND cấp huyện (2) Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tải nguyên và Môi trưởng và ác phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện	Không có	Không có	Không có	Không có	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kính đoanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QD- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường

Chick

- (1) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác đinh giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuế đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuế đất phái nộp, miễn, giàm, ghí nơ tiền sử dụng đất, tiền thuế đất, phí, lẽ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất
- (2) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan thứ gian giải quyết của cơ quan có chữc năng quán lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuế đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuế đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuế đất phải nộp, miễn, giám, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuế đất phải nộp, miễn, giám, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuế đất theo quy định; Thời gian trích đo địa chính thừa đất).
- (3) Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận dược ngày nhận dược ngày nhận dược ngày nhận dược hổ sơ đã đảm báo tính đầy đủ của thành phần hổ sơ, tính thống nhất về nội dung thống tin giữa các giấy tỏ, tinh đầy dù của thành phần hỏ sơ, tính thống nhất về nội dung thống tin giữa các giấy tỏ, tinh đầy dù của nội dung thá trường hợp sử dụng đất, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đảng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyển sử dụng đất, quyển sử dụng đất, quyển sử dụng đất, thủ sản gắn liền với đất mề người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.
- (4) Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hỗ sơ đã đàm báo tính đầy đủ của thành phần hỗ sơ, tính thống nhất về nội dung đất có vi pham pháp luật, thời gian trưng cầu giấm định, thời gian niêm yết công khai, đảng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

STT Mā TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời ban GO	Dia điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hổ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSG	LVÐ	Ox - 2 - 1 - 1 - 1 - 1	G11.11
J. I.	Ten the tye name tann mor	Thorman GQ	Dia diem thực thện	Co quan mộc mện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú

(5) Kể từ ngày nhân được hỏ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẳm quyền xác định nghĩa vụ tải chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tải chính của người sử dụng đất, thời gian trưng cấu giám định, thời gian niệm yết công khai, đãng tin trên phương tiên thóng tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thứa kể quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đổi với trưởng hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tải sản gắn liền với đất đối với trưởng hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

(6) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định dơn giá thuệ đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuế đất phái nộp, miễn, giám, ghi nơ tiền sử dụng đất, tiền thuế đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tái chính của người sử dụng đất, thời gian người sử dụng đất thoa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyển sử dụng đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiên giao đất theo quy định của Úy ban nhân dân cấp tính.

	I					Phí thẩm dinh hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		0	Ghi chú
	Ма ТТНО		Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Trục tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Cãn cứ pháp lý	Gni chu
1	1.012771	NH CHÍNH CÁP HUYỆN Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất, không đầu thầu lưa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trưởng hợp thuộc điện chấp thuận chủ tương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hổ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bồ phận Một của cấp huyển b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chinh công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công dịch vụ công cấp tình đổi với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	quản lý đất đai cáp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn	- Cấp giấy chứng nhân về quyên sư dụng dất: 880,000 dồng/hổ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chưng nhận về tài san: 980,000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chứng nhận đối với ca đất và tại san gắn liễn với đất: 1,250,000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN. Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cả nhận đồng sư dụng thị phái cấp mỗi người đồng sự dụng nhận giấy chứng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thểm chọ người đồng sự dụng thụ 50,000 đồng/GCN/người đồng sự dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sự dụng.	- Cấp giấy chưng nhân về quyển sử dụng dắt: 836.000 dồng/hồ sơ/thưa GCN Cấp giấy chưng nhận về tại san: 931.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN Cấp giấy chưng nhân đối với ca đất và tài san gần liễn với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trương hợp mốt thưa đất cổ nhiều hỗ gia định, cả nhân đồng sư dụng thị phai cấp mỗi người đồng sư dụng một giấy chưng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho ngươi đồng sự dụng thu 50.000 đồng/GCN/ngươi đồng sự dụng thị sựch sựch sựch sựch sựch sựch sựch sựch	 Cấp giấy chứng nhận quyển sử dụng dất: Công đóng dân cư, người Việt Nam dịnh cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sư dụng dát; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phỏ Long Khánh và Biển Hòa: 30,000 đồng giáy; Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyên, các vã thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 15,000 đồng/giáy; Giấy Chúng nhận quyển sử dụng đất, quyển sở hữu thi sản gắn liên với đất; Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng dất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 120,000 đồng/giáy; Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biển Hòa: 60,000 đồng/giấy. 	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 cua Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	
2	1.012773	Giao đất, cho thuế đất không thống qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất, không đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đư án có sử dung đất đổi với trường hợp không thuốc điển chấp thuận chủ tương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hỗ sơ hợp lễ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thống qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh dỗi với trưởng hợp hỗ sơ không yếu cẩu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyên (2) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp huyên (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đặng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	+ Cấp giấy chứng nhân về quyển sư dung đất: 880.000 đồng/hô sơ/thư/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sán: 980.000 đồng/hồ sơ/thư/GCN. + Cấp giấy chứng nhân đối với cá đất và tài sản gắn liên với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thư/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hỏ gia đinh, cá nhân đồng sử dung thì phải cấp mỗi người đồng sử dung một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm chọ người đồng sử dung thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dung.	+ Cấp giấy chung nhân về quyển sư dụng đất: 836.000 đổng/hô sorthua/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tài san: 931.000 đồng/hồ so/thua/GCN. + Cấp giấy chưng nhân đối với ca đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ so/thua/GCN. Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia đinh, cả nhân đồng sư dụng thì phải cấp mỗi người đồng sư dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sư dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sư dụng.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Công dông dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng đần cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chúng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sảu gắn liền với duyền xử dụng đất, họ gia định, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 120.000 đồng/giấy. - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 120.000 đồng/giấy.	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhận dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đồi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kính doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bồ Tài nguyên và Môi trường
1			Không quá 20 ngày kể tử ngày nhân đủ hổ sơ hợp lệ		(1) UBND cấp huyện					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
3	1.012774	Cho phép chuyển mục dích sử dụng đất đổi với trưởng hợp thuộc điển chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dung đất là cá nhân	(1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyên; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công dịch vụ công cấp tinh đối với trường hợp hỗ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	quản lý dắt đai cấp huyên (3) Văn phòng đặng ký đất đại hoặc Chi phánh Văn	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng dất: 530.000 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 580.000 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận dỗi với cá đất và tài sân gắn liên với dất: 720.000 dồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đồng vào giấy chứng nhân đã cấp: + Chứng nhân biến đồng về quyền sư dụng dất: 450.000 dồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Chứng nhân biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Chứng nhân biến động về tài sản: 470.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp một thứa dất và tài san gắn liễn với dất: 590.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thứa dất có nhiều hộ gia đính, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Trường hợp cấp mới Giấy chưng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng dất: 503.500 dồng/hỏ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 551.000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân dỗi với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biển đồng vào giấy chứng nhân đã cáp: + Chứng nhân biển đồng về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hỏ so/thưa/GCN; + Chứng nhân biển đồng về tài sản: 446.500 đồng/hỏ so/thưa/GCN; + Chứng nhân biển đồng cả đất và tài sản gắn liên với dất: 560.500 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Trường hợp một thứa dất có nhiều hỗ gia đinh, cả nhân dồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người dồng sư dụng.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỏ gia đinh, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sán gắn tiền với đất: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa : 60.000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sử hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giám 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tinh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trưởng
	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường họp không thuộc điện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đại mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia định, cả nhân	Không quá 20 ngày kể tử ngày nhận đủ hỗ sơ hợp lệ (1)	bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đổi với trưởng hợp hỏ sơ không yếu cấu nộp ban chính.	(4) Cơ quan thuế (nếu có)	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dung đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sán: 580.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tài sán gắn liễn với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trương hợp chứng nhân biển đồng vào giấy chứng nhân đã cấp: + Chứng nhân biển đồng về quyền sử dung đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Chưng nhân biển đồng về tài sán: 470.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Chứng nhân biển đồng cả đất và tài san gắn liên với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trương hợp một thua đất có nhiều hồ gia định, cá nhân đồng sử dung thì phai cấp cho mỗi người đồng sử dung một giấy chứng nhân cái thêm cho người đồng sử dung thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dung.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chưng nhân về quyền sử dung đất: 503.500 dồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sán: 551.000 dồng/hồ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sán: 551.000 dồng/hồ so/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đổi với cả đất và tài sán gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trương hợp chứng nhân biển đông vào giấy chứng nhân đã cáp: + Chứng nhân biển đồng về quyền sử dung đất: 427.500 dồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Chưng nhân biển đồng về tài sán: 446.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Chưng nhân biển đồng cả đất và tài sán gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trương hợp một thưa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phai cấp cho mỗi người đồng sư dụng mời giấy chung nhân cặp thèm cho người đồng sư dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sư dụng.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhã với quyền sử dụng đất; hỏ gia đinh, cả nhân có đết thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các xã, thi trấn các huyên, các xã thánh phố Long Khánh và Biện Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân có đất thuộc các vã, thì trấn các huyên, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giam 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tình Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất đồng sán số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/ND-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tình Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Môi trường

*6

Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện		GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ nhấn lý	Ghi chi
		- Co quanting time	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can cir phap iy	Gni chi
	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đối với trường hợp hổ sơ không yếu cấu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quán lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	với đất: 720 000 đồng/hỗ sơ/thua/GCN; - Trường hợp chứng nhân biến đồng vào giấy chứng nhận đã cắp:	với đất: 684,000 đồng/hỏ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biến đồng vào giấy chứng nhân đã cấp;	nhà ở gắn liên với quyển sư dung dát; hộ gia định, cá nhân có dất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biển Hôa : 24,000 đồng/giấy; - Cổng đồng đần cu; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biển Hỏa: 12,000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất, quyển sở hữu tải sản gắn liên với đất: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hộ gia định, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biển Hòa: 60,000 đồng/giấy; - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu	Miễn giam 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HDND		Nổi dung T thực hiện t Quyết định 2124/QE BTNMT n 01/8/2024 Bộ Tái ngư và Môi trư
		(1) UBND cấp huyện					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
Không quá 10 ngày kể từ	 a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyên; b) Nộp thông qua địch vụ bưu chính công ích. 	(2) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp huyên	 + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liễn với đất: 1.250.000 đồng/hô sơ/thửa/GCN. Trưởng hợp một thừa đất có nhiều hô gia đinh, cá nhân đồng sử dung thì phải cấp mỗi người đồng sử dung một giấy chưng nhân, mỗi giấy chưng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trưởng hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: - Trưởng hợp cấp mới Giấy chung nhận: + Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dung đất: 530.000 	1. Trường hợp UBND cấp huyện cấp Giấy chúng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dung đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia đính, cá nhận đồng sử dụng thì phái cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Vău phòng Đăng kỳ đất đại cấp Giấy chứng nhận: - Trương hợp cấp mới Giấy chứng nhận: - Trương hợp cáp mới Giấy chứng nhận: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/đểng thị thứa cáp thần thủ đầu thứng đầt:	 a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dung đất: - Công đồng đấn cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dung đất; hỏ gia định, cá nhận có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 30.000 đồng/giấy; - Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỏ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thì trấn các huyện, các xã thánh phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liên với đất: - Công đồng dẫn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất: hổ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 120.000 đồng/giấy; - Công đồng đãn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn tiền với quyền sử dụng đất; hỏ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 60.000 đồng/giấy. 	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HDND	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TT thực hiện th Quyết định 2124/QĐ
ngày nhận đủ hỏ sơ hợp lệ		(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đàng ký đất đai	 + Cắp giấy chứng nhân về tài sản: 580.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đôi với cá đất và tài sản gắn liễn với đất: 720.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhân biển đồng vào giấy chứng nhân đã cắp: + Chưng nhân biển đồng về quyển sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhân biển đồng về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến đồng về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường nhận biến đồng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thứa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thị phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng 	dồng/hồ sơ/thủa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thua/GCN; + Chứng nhận biến động cá đất và tài sản gần liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thủa/GCN; - Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhận	nhận: a) Giấy Chứng nhan quyển sử dung đất: - Công đồng dân cu; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liều với quyển sư dung đất; hổ gia định, cá nhân có dất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biên Hỏa: 24.000 đồng/giấy; - Công đồng dân cu; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liều với quyển sử dụng đất; hổ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thi trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hỏa: 12.000 đồng/giấy; b) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyển sở hữu tải sản gắn liễn với đất: - Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu	ngay 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tính Đồng Nai,	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng	27/24/QL Bô Tài ngu và Môi trư
	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hỗ sơ hợp lệ (1) Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hỗ sơ hợp lệ (1).	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tính đối với trưởng hợp hỗ sơ không yếu cấu nộp bản chính. a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân đối với trưởng hợp hỗ sơ không yếu cấu nộp bản chính. a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân đối với trưởng dụch vụ công cấp tinh đối với trưởng họp hỗ sơ không qua dịch vụ công cấp tinh đối với trưởng họp hỗ sơ	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua địch vụ bru chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công địch vụ công cấp tính đổi với trưởng hợp bắn chính. (2) Cơ quan có chức năng quán lý đất đai cấp huyện b) Nộp thống qua địch vụ bru chính công ich. c) Nộp trực tuyển: Nộp trên công địch vụ công cấp tính đổi với trưởng hợp bắn chính. (3) Văn phòng đăng kỳ đất đai chinh cái vụ công cấp tính đổi với trưởng hợp bắn chính. (4) Cơ quan thuế (nếu có) (1) UBND cấp huyện a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua địch vụ bru chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên công địch vụ công cấp tính đổi với trưởng hợp hố sơ không yếu cấu nộp bản chính. (3) Văn phòng đăng kỳ đất đại hoặc Chí nhánh Văn phòng đăng kỳ đất đại dài hoặc Chí nhánh Văn phòng đăng kỳ đất đại	Thười họn GQ Bịa điểm thực hiện (1) UBND cấp huyện a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một của cáp huyện (3) Cơ quan có chic năng thiến chong cho chong cho thinh chong cho. (3) Cơ quan thuế (néu có hì chung nhàn hiệ nó dong về quyền sử dụng đất: \$30,000 đồng họ sư dung thi và cho cho là thinh chong cho. (4) Cơ quan thuế (néu có hì chung nhàn hiện đồng về quyền sử dụng đất sử chong dung thinh đầi với trướng hợp hộ sự thường họp họ số chung cho chong cho	Trys (6) Trys (The Hard Q De, date they high (1) CHND dip hope (2) Corques of derivative to the hope (3) Nop hope of light to Big plant (4) Nop hope	The face CD Or again they fell of Court and white CD CO or again they fell of the plants of the court for the plants of the court for the plants of the plan	The content The content

.

H15 ngày 18/01/2024. y 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều H15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật /2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín	Luât	
H15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật	Luât	
	th Q	Nội dung thực hiệt Quyết đị 2124/0 BTNMT
D-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy của Luật Đất đãi.	i quy B	01/8/202 Bộ Tài n và Môi t
		ĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng ĐND ngày 29/11/2024 của Hôi đồng

Mā	ттнс	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực biện		p GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		0	0
+	-					Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi ch
1.01	12779	Giao dắt, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đại, do công ty nông, lâm tướng quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đại mà người xin giao đất, cho thuế đất là cá nhân	c C Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phật Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyển: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh dỗi với trường hợp hổ sơ không yêu cấu nộp bản chính.	(2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyên (3) Văn phòng đăng ký đầ	Cập giấy chứng nhân về tài san: 980,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN. Cập giấy chứng nhân đổi với ca đất và tài san gắn liễn với đầt tả tài san gắn liễn với đầt tải tài san gắn liễn với đầt tài tài san gắn liễn với tài san: 980,000 đồng/hỏ so/thia với tài san gắn liễn với tài san gắn liện với tài san gần liện với tài san gần liện liện với tài san gần liện liện liện liện liện liện liện liệ	dông hỗ sơ/thứa/GCN. + Cập giấy chưng nhân về tài san: 931,000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tài san gần liễr với đất 1,187,500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trương hợp một thưa đất có nhiều hồ giả đình, cả nhân đồng sư dụng thì phải cấp mỗi người động sư dụng một giấy chưng nhân, mỗi giấy chưng nhân cấp thêm chọ	 Giấy Chứng nhận quyển sư dụng dất, quyển sở hữu tài san gắn liền với đặt; Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ô gắn liền với quyển sư dụng đất; hộ gia định, cả nhận có đất thuộc 	Miễn giam 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐNE ngày 29/11/2024 cư Hỗi đồng nhân đần	2 12 No. 15 102	Nội dung T thực hiện t Quyết định 2124/QI
1.012	22780 s s c c c c c c t k k k k k k k k k k k k k	Giao dất ở có thu tiến sử dung đất không thông qua đầu giá, không đầu thầu lựa chon nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dung đầi đổi với cá nhân là cán bỏ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quần nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, ha sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác thiết trong lố chức cơ yếu hướng lương từ ngân sách nhàn mớc má chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các kã biên giới, hải đào thuộc vùng cổ điều ciên kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó chăn nhưng chưa cố đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính iách hỗ trợ về nhà ở; cá nhân thường trú tại tã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở; cá nhân thường trú tại tân không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được Nhà nước tại thị trấn thuộc vùng cổ điều kiện tinh tế - xã hội đặc biệt khó khãn mà thông cổ đất ở và chưa được Nhà nước tại đất ở và chưa được Nhà nước tại chiến kinh tế - xã hội đặc biệt khó khãn mà thông cổ đất ở và chưa được Nhà nước tạio đất ở	Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hỗ sơ hợp lẽ (6)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp xã b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tinh đổi với trưởng hợp hổ sơ không yểu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp huyện	Không có	Không có	Không có	Không có	(1) Luật Đắt đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	
1.012	2814 q	Đàng ký dất đai, tài sân gắn liền với dất, ấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất, uyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần ầu đổi với cá nhân, cộng đồng dân cư, ộ gia đình đang sử dụng đất	- Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp	phận Một của cấp huyên; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tinh	(4) Ủy ban nhân dân cấp xã	+ Cấp giấy chưng nhân về quyển sư dụng đất: 880.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân về tài san: 980.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chưng nhận đối với cả đất và tải sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hổ sơ/thừa/GCN. Trương hợp một thừa đất có nhiều hỗ gia định, cả nhân đồng sự dụng thị phải cấp mỗi người đồng sự dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho ngươi đồng sự dụng thu 50.000 đồng/GCN/ngươi đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/ngươi đồng sử dụng.	+ Cấp giảy chưng nhân về quyển sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đổi với cá đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trường hợp một thừa đất co nhiều hồ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi ngươi đồng sử dụng một giấy chứng nhân. mỗi giấy chưng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	 Cấp giấy chứng nhân quyển sử dung đất: Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu thá ở gân liên với quyển sử dụng đất; hồ gia định, cá nhân có đất thuốc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 30.000 đồng/giấy; Công đồng đấn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gân liễn với quyển sử dung đất; hồ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 15.000 đồng/giấy. Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sơ hữu tài san gắn liên với đất: Công đồng đân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyền sư dụng đất; hồ gia định, cá nhân có đất thuốc các phường đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gân liên với quyền sư dụng đất; hồ gia định, cá nhân có đất thuốc các phường đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gân liên với quyền sư dụng đất; hồ gia định, cá nhân có đất thuốc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giáy; 	Miền giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỏi đồng nhân đân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng kỳ, cấp Giấy chưng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đân tính Đồng Nai.	Nội dung TTI thực hiện the Quyết định s 2124/QĐ BTNMT ngi 01/8/2024 ci Bộ Tải nguyê và Môi trườn

.

					T	Phí thẩm định hổ sơ cấp C	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT N	1ā TTHC	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		-
11	1.012017	Xác đinh lại diện tích đất ở của hỗ gia Kh đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhân trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	hồng quá 20 ngày làm ệc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một cửa cấp huyên; b) Nộp thống qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ cổng quốc gia hoặc cổng dịch vụ cổng cấp tinh	(2) Cơ quan có chức năng	 Cấp giảy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Cấp giấy chứng nhân về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Cấp giấy chứng nhận đổi với ca đất và tài san gắn liêu với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trương họp một thua đất có nhiều hỗ gia định, cá nhân đồng sư dụng thị phai cấp mỗt người đồng sư dụng một giấy chứng nhân, mỗt giấy chung nhân cấp thêm cho quayi đồng sử dụng thụ 50.000 đồng/GCN/người đồng 	 Cấp giấy chứng nhân về quyển sử dụng đất: 836.000 đóng/hổ sơ/thưa/GCN. Cấp giấy chứng nhân về tải san: 931.000 đồng/hổ sơ/thứa/GCN. Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tài san gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Trương hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dụng thị phai cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chưng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm chọ người đồng sư dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sư dụng. 	 * Cấp giấy chứng nhận quyển sử dụng đất: Công đông dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà o gần liền với quyển sử dung đất; hộ gia đình, cả nhân có dất thuộc các phường thành phổ Long Khánh và Biển Hỏa: 30.000 đồng/giấy: Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà o gần liền với quyễn sử dung đất; hộ gia đình, cả nhân cố đất thuộc các xã, thị trấn các huyên, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 15.000 đồng/giấy. Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền số hữu tài sản gắn liền với đất: Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân cổ dất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 120.000 đồng/giấy: Công đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gần liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cả nhân cổ dất thuộc các gần liền với quyền sử dung đất; hộ gia đình, cả nhân có dất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa: 60.000 đồng/giấy. 	theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 cua Hời đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đại; đảng ký, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tất sản gắn liễn với đất và Hệ thống thống tin đất đại. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhân đán tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhân đán tinh Đồng Nai.	thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tải nguyên và Mội trường

STT	Mã TTH	Tên thủ tục hành chính mới	Thời han GO	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDD, QSGTSGLVĐ			T
			1	Din diem mye men	Co quan trọc mẹn	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	1.012819	Cắp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phân Một của cấp huyên; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính cộng ích.	(I) Văn phòng đăng ký đắt đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đắt đai.	 Cấp Giấy chứng nhân về quyển sư dụng dất: \$10,000 đồnghô so thươ/GCN; Cấp Giấy chưng nhân về tới san: \$10,000 đồnghồ sơ thươ/GCN; Cấp Giấy chứng nhân đôi với cá đất và tại sản gắn liên 	 Cấp Giấy chưng nhân về quyển sư dung đất: 769,500 đồng/hỏ so thưa GCN; Cấp Giấy chứng nhận về tại san: 769,500 đồng/hỏ so thưa GCN; Cấp Giấy chưng nhận đổi với ca đất va tại sản gắn liễn 		Miễn giam 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NO-HĐND	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đối, bổ sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh đoanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Nội dung TTI thực hiện the Quyết định s
			hỗ sơ đã đám báo tính dẫy đủ, thổng nhất (3)	c) Nộp trên công dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tính	(2) Ủy ban nhân dân cấp xã	với đất: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; Trương họp một thưa đất có nhiều hồ gia định, cả nhấn đồng sư dụng thị phải cấp cho mỗi người đồng sự dụng một giấy chưng nhân, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	xơi đất: 1.026,000 đóng/hổ sơ/thứa/GCN. Trường hợp một thứa đất có nhiều hỏ gia định, cả nhân đông sư dung thị phái cấp cho mỗi người đồng sử dung một giáy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dung thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dung.		ngày 29/11/2024 của Hời đồng nhân dân tính Đồng Nai.	 (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bán đất đại; đăng kỳ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dung đất, quyền sở hữu tải sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tín đất đại. (4) Nghi quyệt 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tính Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đần tính Đồng Nai. 	2124/QĐ- BTNMT ngà 01/8/2024 củ Bộ Tài nguyệ và Môi trườn
13	1.012796		Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhân được hổ sơ đã đảm báo tính đầy đủ, thống nhất (3)	c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tinh	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đẩt đai	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sử dụng đất: 530,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận về tải sản: 580,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân đổi với cả đất và tại sản gặn liên với đất: 720,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân đỏi thủy đôi thông tín: 310,000 đồng hỏ so/Thưa GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhân đã cấp: - Chứng nhân biến đồng về quyền sử dụng đất: 450,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Chưng nhân biến đồng về tại sản: 470,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Chứng nhân biến đồng cả đất và tài sản gắn liên với đất: 590,000 đồng/hỏ so/thưa/GCN; - Cấp giấy chưng nhân dọ thay đời thông tín: 190,000 đồng/hỏ so/Thưa/GCN;	dåt: 560,500 dång/hó so/thira/GCN; Cân pa'gy chung uhân do thay đết thông tim 180,500 dong hồ sơ/Thara/GCN;	* Giây Chứng nhân quyển sư dung đất: Công đồng đãn cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyển sử dung đất: hỏ gia đinh, cả nhân có đất thuộc các phường thành phỏ Long Khánh và Biển Hòa: 24,000 đông/giấy; Công đồng đần cư; người Việt Nam định cu nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyền sử dung đặt; hỏ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thi trần các huyện, các xã thành phỏ Long Khánh và Biển Hòa: 12,000 đồng/giấy; Giấy Chưng nhận quyền sử dung đất, quyền sở hữu tải san gắn hiền với đất: Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyện sử dung đất; hỏ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hoa: 60,000 đồng/giấy; Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyện sử dung đất; hỏ gia định, cá nhân có đặt thuộc 		(1) Luật Đắt đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kính doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghi định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đẳng kỹ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024. NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng	Nôi dung TTH thực hiện the Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bồ Tài nguyên
						 Trường hợp một thừa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sư dụng thi phải cấp cho mỗi người đồng sư dung một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người 	- Trường hợp một thừa đất có nhiều hỏ gia đình, cá nhân đông sự dụng thị phải cấp che mỗi người đồng sự dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chưng nhân cấp thêm che người đông sử dụng thu 50,000 đồng GCN/người đồng sự dụng.	các xã, thị trần các huyện, các xã thánh phổ Long Khánh và Biến Hòa: 30,000 đồng/giấy:		nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	

*

					<u> </u>	T	Phí thẩm định hồ sơ cấp (GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Ci-vi-bi-N	Ghi chú
STT	Må TT	HC Têr	n thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trục tuyến	Căn cứ pháp lý	Oil Cita
			a I			(1) UBND cấp huyện					(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	
			*	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc (3); - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trưởng hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lai Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng kỳ đất đải, tải sân gần liên với đất lần		(2) Cơ quan có chức năng quân lý đất đai cấp huyên (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	nhân cấp lần dấu: - Cấp giảy chứng nhân về quyển sư dụng đất: 880,000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Cấp giấy chứng nhân về tại sán: 980,000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Cấp giấy chưng nhân đổi với cá đất và tải san gắn liền với đất: 1,250,000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN. Tưường hợp một thựa đất có nhiều hộ gia định, cá nhân đồng sử dụng thì phái cấp mỗi người đồng sự dụng một	a) Trường hợp giấy chứng nhân bị thu hỗi tả Giấy chưng nhân cấp lần đầu: + Cấp giấy chứng nhân về quyển sử dụng đất: 336.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chưng nhân về tải sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Cấp giấy chứng nhân đồi với cá đất và tải sản gặn liễn với đất: 1,187.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thị phai cấp mỗi người đồng sử dụng một chiến hợp nhận bị bị nhật viện chủ pháp cốt thiện bị bị nhật cấp nhật người đồng sử dụng một	các xã, thi trấn các huyển, các xã thành phố Long Khánh và Biến Hòa: 15.000 đồng/giấy. Giấy Chứng nhân quyển sử dụng đất, quyển sơ hữu tài san gắn liên với đất: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sơ hữu nhà ở gắn liên với quyển sự dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuốc các phường thành phố Long Khánh và Biến Hòa: 120.000 đồng/giấy: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được so hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có dất thuốc		(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sứa đối, bố sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đắt đại; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải sản gắn liễn với đất và Hệ thống thông tín đất đại.	Nội dung TTHC
14	14 1.01279	đúng quy 91 người sử d liền với đ	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không lừng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tải sản gắn iển với đất phát hiện và cấp lại Giấy hứng nhận sau khi thu hồi	03 ngày làm việc) (3). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đặng ký biến động thì thời gian	b) Nộp thông qua dịch vu bưu chính công ích.	(4) Ủy ban nhân dân cấp xã	giấy chứng nhận, mỗi giấy chưng nhận cập thêm cho người đồng sử dung thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dung; b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hỗi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng kỳ biển đồng đất đái, tài sản gắn liễn với đắt: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sư dụng đất: 810.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN: - Cấp Giấy chứng nhận về tái san: 810.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN: - Cấp Giấy chứng nhận về tái san: 810.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN: Trương hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cá nhận đồng sư dung thì phái cấp cho mỗi người đồng sư dung thi phái cấp cho mỗi người đồng sư dung nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dung thung sử dụng.	giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. b) Trường hợp Giấy chứng nhân bị thu hỗi là Giấy chứng nhân được cấp trong trường hợp đăng kỳ biển đồng đất tải, tải sản gần liên với đất: - Cấp Giấy chứng nhân về quyễn sư dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhân về tài sán: 769.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhân đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thứa/GCN; - Trường hợp một thứa dất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sư dụng thị phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chưng nhân, mỗi giấy chứng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	các xã, thị trần các huyên, các xã thánh phổ Long Khánh và Biển Hóa: 60.000 đồng/giấy. b) Trường họp Giấy chưng nhân bị thu hối là Giấy chứng nhân được cấp trong trưởng họp điấy khứng nhân duộc cấp trong trưởng họp đing kỷ biển đồng đất đại, tài sản gắn liễn với đất: * Giấy Chứng nhân quyền sử dung đất:- Tổ chức, cơ sở tổn giáo: người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đoanh nghiệp có vỗn đầu tư nước ngoài thực hiện đư rầu tử: tổ chức nước ngoài có chưc năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy: - Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất: hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các phương thánh phổ Long Khánh và Biên Hóa: 24.000 đồng/giấy: - Công đồng dân cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liễn với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy: * Giấy Chứng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tải san gắn liễn với đứt: - Công đồng đần cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cã nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy: - Công đồng đần cư: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hộ gia định, cã nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy:	Miễn giảm 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhân đần tính Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hồi đồng nhận dẫn tính Đồng Nai.	thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ- BTNMT ngày 01/8/2024 của Bố Tải nguyên và Môi trưởng
15	1.01281	dụng đất, c với đất đối sử dụng đ	cấp Giấy chứng nhân quyển sử quyển sở hữu tài sân gần liền i với trưởng hợp tăng cho quyển tất cho Nhà nước hoặc công l cư hoặc mở rộng đường giao	việc kể từ ngày nhận được hổ sơ đã đảm bảo tính đầy		(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhân: + Cấp giấy chứng nhân về quyển sử dụng đất: 530,000 dông/hổ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tài sân: 580,000 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhân đổi vơi cá đất vã tài sân gắn liễn với đất: 720,000 đồng/hổ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân đỏ thay đổi thông tín: 310,000 đồng/hồ sơ/Thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhân đỏ thay đổi thông tín: 310,000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Chưng nhận biển đồng về quyển sử dụng đất: 450,000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biển động về tài sân: 470,000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chưng nhận biển động ca đất và tài sán gắn liễn với đất: 590,000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhân dò thay đổi thông tín: 190,000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trương hợp một thưa đất có nhiều hộ giá đồng sử dụng thì phai cấp chơn mỗi người đồng sử dụng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thủ phai cấp chơn mỗi người đồng sử dụng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu đọng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng sử dụng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chưng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 dồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chưng nhận về tài sân: 551.000 đồng/hỏ sơ/thứa/GCN; + Cấp giấy chưng nhận dỗi với ca đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đọ thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hỏ sơ/Thưa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chưng nhận biển đồng về quyền sự dụng đất: 427.500 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Chứng nhận biển đồng về tại sân: 446.500 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; + Chưng nhận biển đồng ca đất và tài san gắn liền với dất: 560.500 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hỏ sơ/thưa/GCN: - Trương hợp một thua đất có nhiều hộ gia định, cả nhận đồng sử dụng nhận biế nđất có nhiều hộ gia định, cả nhận đồng sử dụng nhận, mỗi giấy chứng nhận cập thên cho người đồng sử dụng thi phái cập cho mỗi người đồng sử dụng nhận, mỗi giấy chứng nhận cập thên cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng thiện, mỗi giấy chứng nhận cập thên cho người đồng sử dụng thiện, mỗi giấy chứng nhận cập thên cho người đồng sử dụng thiện, mỗi giấy chứng nhận cập thên cho người đồng sử dụng thiện, mỗi giấy chứng nhận cập thên cho người đồng sử dụng thiện sự dụng thu 50.000 đồng/GCN/người	* Giấy Chứng nhận quyển sử dụng đất: - Công đồng dân cự, người Việt Nam định cu nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liến với quyển sử dụng đất; hỗ gia đinh, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 24,000 đồng/giấy; - Công đồng đần cự: người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cá nhân có đất thuộc các xã, thi trần các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 12,000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sán gắn liên với đất: - Công đồng đần cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 60,000 đồng/giấy; - Công đồng đần cự; người Việt Nam định cư nước ngoài được sơ hữu nhà ở gắn liên với quyền sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thì trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biện Hòa: 30,000 đồng/giấy;	Miễn giám 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sắn số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân đán tính Đồng Nai. (5) Nghị quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tính Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

.

STT Må T	тнс	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm dịnh hồ sơ cấp	GCN QSDÐ, QSHTSGLVÐ	Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSGTSGLVĐ		Cần cứ pháp lý	Ghị chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến	Can eu phap iy	Gni chu
16 1.012	2807	Gia han sử dụng đất khi hết thời han sử dụng đất mà người xin gia han sử dụng đất là cá nhân, công đồng dân cư			(3) Văn phóng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phỏng đăng ký đất đai	- Trường hợp cấp mới Giáy chưng nhân: - Cấp giấy chứng nhân về quyền sư dung dất: 530,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Cấp giấy chưng nhân về tài san: 580,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Cấp giấy chưng nhân về tài san: 580,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Cấp giấy chưng nhân đỏi với cá dất: à tài san gân liễn với đặt: 720,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Trường hợp chứng nhân biện đồng vào giấy chứng nhân đã cấp; - Chưng nhân biện đồng về quyền sư dụng đất: 450,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Chứng nhận biển đồng về tài san: 470,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Chứng nhận biển đồng ca đất và tài san gắn liên với dẫt: 590,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Chững nhận biển đồng ca đất và tài san gắn liên với dẫt: 590,000 đồng/hồ sorthua/GCN; - Trường hợp thựn/GCN; - Trường hợp một thừa dất có nhiều hộ gia định, cả nhân đồng sử dụng thị phái cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhân. mỗi giấy chưng nhân cấp thêm cho người đồng sử dụng.	- Trường hợp cấp mới Giấy chưng nhân: - Cấp giấy chưng nhân về quyển sư dụng đất: 503,500 dống hồ sự thưa; GCN; + Cấp giấy chứng nhân về tại san: 551,000 đồng hồ sư thưa; GCN; + Cấp giấy chưng nhận đối với ca đất và tái san gần liên với đất: 684,000 đồng hồ sơ thưa; GCN; + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 294,500 đồng hồ sơ Thưa; GCN; - Tương hợp chứng nhận biển đồng vào giấy chưng nhận đã cấp: + Chưng nhận biển đồng vệ quyển sư dụng đất: 427,500 đồng/hồ sơ/thưa; GCN; + Chưng nhận biển đồng vệ tại san: 446,500 đồng/hồ sơ/thưa; GCN; + Chưng nhận biển đồng ca đất và tải san gần liên với đầi: 560,500 đồng/hồ sơ/thưa; GCN; - Trường hợp một thưa đất có nhiều hộ gia định, cá nhận đồng sư dụng thị phai cấp cho mỗi người đồng sư dụng một giấy chưng nhận, mỗi giấy chưng nhận cấp them cho người đồng sử dụng thu 50,000 đồng/GCN/người đồng sư dụng.	các phương thành phổ Long Knánh và Biển Hòa : 24,000 đồng giấy; - Công đồng dân car người Việt Nam định cư nước ngoài được so hữu nha o gần liên với quyền sự dụng đất, hỗ gia định, cá nhân có đất thuộc các và thị trấn các huyện, các xã thành phỏ Long Khanh và Biển Hòa: 12,000 đồng giấy: • Guiy Chung nhân quyền sự dụng đất, quyền sơ hữu tại san gắn liễn với đặt: - Công đồng đần cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà o gắn liên với quyền sự dụng đất, hỗ gia điện, cả nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hóa : 60,000 đồng giáy; - Công đồng đần cự; người Việt Nam định củ nước ngoài được số hữu nhà ở gắn liên với quyền sự dụng đất; hỗ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trấn với quyền sự dụng đất; hỗ gia định, cả nhân cổ đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hòa;	Miễn giám 100% theo Nghi quyết số 21/2024/NO-HĐND ngày 29/11/2024 của Hỗi đồng nhân dân tình Đồng Nai.		
17 1.0128	808 n d d	(ác nhận tiếp tục sử dụng đất nông ghiếp của cá nhân khi hết hạn sử dụng ất.	Không quá 07 ngày làm việc (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyên, xã b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tinh đối với trường hợp hổ sơ không yêu cầu nộp bản chính	e .	 Cấp giấy chứng nhân về tài sán: 580.000 đồng/hô sơ/hưa/GCN; Cấp giấy chứng nhân đối với cả đất và tài san gắn liễn với đất: 720.000 đồng/hổ sơ/thưa/GCN; Cấp giấy chứng nhân do thay đổi thông tin: 310.000 đồng/hồ sơ/Thưa/GCN; Trường hợp chưng nhân biện đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: Chưng nhân biện đông về quyển sư dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; Chưng nhân biện đồng về tài san: 470.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; Chứng nhân biện đồng cả đất và tài san gắn liên với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; Câp giấy chưng nhân đỏ thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/Thưa/GCN; Trưởng hợp một thựa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thị phai cấp cho mỗi người đồng sư dụng một giấy chứng nhân, mỗi giấy chứng nhân, mỗi giấy chưng nhân, mỗi giấy chưng nhân, mội giấy chưng nhân, mỗi giấy chưng nhân, cổ thương chến thưa số thưa sự dụng nhận cấp thương chến thu số 1000 đồng/hồ số thưa cá thụn thụ số 1000 đồng/hồ số thưa cá thụn thụ số 1000 đồng/hồ số thưa cá thụn thụ số 1000 đồng/hồ số thưa cá thực thụ. 	dàt: 560.500 đồng/hỏ so/thươ/GCN: - Cấp giấy chứng nhân do thay đổi thông tin: 180.500	* Giáy Chứng nhân quyển sử dụng dắt: Công đồng dẫn cự; người Việt Nam định cự nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyển sử dụng đắt; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phố Long Khánh và Biện Hỏa: 24,000 đồng/giáy; Công đồng đần cự; người Việt Nam định cư nược ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyển sử dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trần các huyện, các xã thanh phố Long Khánh và Biện Hỏa: 12,000 đồng/giấy; * Giáy Chứng nhân quyên sử dụng đất, quyển sơ hữu tài san gắn liên với đầt: Công đồng đần cự; ngươi Việt Nam định cự nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liên với quyện sự dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các phương thành phổ Long Khánh và Biện Hóa: 60,000 đồng/giấy; Công đồng đần cự; người Việt Nam định cự nước ngoài được sở hữu nhà ở gần liên với quyên sự dụng đất; hỗ gia định, cả nhân có đất thuộc các xã, thị trận các huyện, các xã thành phổ Long Khánh và Biện Hỏa: 30,000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐNĐ ngày 29/11/2024 của Hỗi đồng nhân dân tình Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật Số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bố sung một số điều của Luật Đất đại số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bắt động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dung số 32/2024/QH15. (3) Nghi đinh số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật Đất đại. (4) Nghi quyết 21/2024/NQ-HDND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai. (5) Nghi quyết 22/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tinh Đồng Nai.	Nội dung TT thực hiện th Quyết định : 2124/QD- BTNMT ngi 01/8/2024 cr Bộ Tải nguy và Mỗi trười